

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

Lã Thị Phương Lâm

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

THỰC TRẠNG
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI
ĐỊNH HƯỚNG KHÔNG GIAN

Mã sinh viên: 2652011069

Ngành: Giáo dục mầm non

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

Lã Thị Phương Lâm

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**THỰC TRẠNG
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI
ĐỊNH HƯỚNG KHÔNG GIAN**

Mã sinh viên: 2652011069

Ngành: Giáo dục mầm non

Người hướng dẫn: TS. Vũ Thị Diệu Thúy

NINH BÌNH, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khóa luận tốt nghiệp với đề tài: “*Thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian*” là công trình nghiên cứu của bản thân, đồng thời được sự góp ý hướng dẫn của TS. Vũ Thị Diệu Thúy để hoàn tất khóa luận.

Trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành khóa luận, tôi đã tham khảo và sử dụng đầy đủ các tài liệu, nguồn thông tin từ các tác giả khác và các tài liệu tham khảo đã được nêu rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Các số liệu, kết quả trình bày trong khóa luận là hoàn toàn trung thực, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi kỷ luật của bộ môn và nhà trường đề ra.

Ninh Bình, ngày tháng.....năm 2026

Người cam đoan

Lã Thị Phương Lâm

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “*Thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian*” là công trình nghiên cứu của sinh viên Lê Thị Phương Lâm, nội dung trong đề tài chưa công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày....tháng....năm 2026

Người hướng dẫn

TS. Vũ Thị Diệu Thúy

BẢNG CÁC KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

MG	: Mẫu giáo
ĐHKG	: Định hướng không gian

DANH MỤC BẢNG BIỂU

<i>Bảng 2.1. Tiêu chí đánh giá</i>	<i>32</i>
<i>Bảng 2.2. Nội dung hình thành khả năng ĐHKG cho trẻ 3-4 tuổi</i>	<i>33</i>
<i>Bảng 2.3. Biện pháp dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian</i>	<i>34</i>
<i>Bảng 2.4. Hoạt động dạy trẻ 3-4 tuổi định hướng không gian</i>	<i>36</i>
<i>Bảng 2.5 Đánh giá hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ĐHKG</i>	<i>37</i>
<i>Bảng 2.6. Mức độ sử dụng các phương tiện dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ĐHKG</i>	<i>39</i>
<i>Bảng 2.7. Mức độ sử dụng các hình thức dạy trẻ ĐHKG</i>	<i>40</i>
<i>Bảng 2.8. Khó khăn khi dạy trẻ 3 - 4 tuổi ĐHKG</i>	<i>43</i>

DANH MỤC ĐỒ THỊ

<i>Biểu 1. Đánh giá hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ĐHKG</i>	<i>38</i>
--	-----------

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	7
3.1. Mục đích nghiên cứu	7
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	7
4.1. Đối tượng nghiên cứu	7
4.2. Phạm vi nghiên cứu	7
5. Phương pháp nghiên cứu	7
5.1 Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận	7
5.2 . Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn	7
5.2.1. Phương pháp điều tra	8
5.2.2. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm	8
5.2.3. Phương pháp quan sát	8
5.2.4. Phương pháp đàm thoại	8
5.2.5. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm	8
5.3 Nhóm phương pháp thống kê toán học	8
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	8
6.1. Ý nghĩa khoa học	8
6.2. Ý nghĩa thực tiễn	8
NỘI DUNG	10
CHƯƠNG 1	10
CƠ SỞ LÝ LUẬN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 3 -	
4 TUỔI ĐỊNH HƯỚNG KHÔNG GIAN	10
1.1. Một số khái niệm	10
1.1.1. Không gian	10
1.1.2. Định hướng không gian	10
1.1.3. Tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng	
không gian	12
1.2. Đặc điểm phát triển khả năng định hướng không gian của trẻ 3 – 4	
tuổi	13

1.3. Quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian	14
<i>1.3.1. Mục đích dạy trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian</i>	15
<i>1.3.2. Nội dung dạy trẻ 3 – 4 tuổi định hướng trong không gian</i> .	15
<i>1.1.4. Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian</i>	16
<i>1.1.5. Hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian</i>	19
<i>1.1.6. Phương tiện tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian</i>	24
<i>1.1.7. Đánh giá hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian</i>	25
1.4. Vai trò của việc tổ chức hoạt động đối với sự phát triển khả năng định hướng không gian của trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi	25
Kết luận chương 1	30
CHƯƠNG 2	31
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI ĐỊNH HƯỚNG KHÔNG GIAN Ở TRƯỜNG MẦM NON	31
2.1. Khái quát về trường mầm non	31
2.2. Mục đích khảo sát thực trạng	31
2.3. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát	31
2.4. Nội dung và cách thức khảo sát	31
<i>2.4.1. Nội dung khảo sát</i>	31
2.4.2. Cách thức khảo sát	32
2.5. Tiêu chí và thang đánh giá	32
2.6. Kết quả khảo sát thực trạng	33
<i>2.6.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian</i>	33
<i>2.6.2. Thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian của giáo viên ở trường mầm non</i>	37
2.7. Nguyên nhân của thực trạng	43
2.7.1. Nguyên nhân khách quan	43
2.7.2. Nguyên nhân chủ quan	44

2.8. Đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian của giáo viên mầm non.	45
2.8.2. Một số biện pháp tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian	46
2.8.2.1. Tăng cường tổ chức trò chơi và vận động trải nghiệm kỹ năng định hướng không gian	46
2.8.2.2. Khai thác và sử dụng hiệu quả các phương tiện trực quan trong dạy học định hướng không gian	48
Kết luận chương 2	52
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	53
1. Kết luận	53
2. Kiến nghị	53
2.1. Với trường mầm non	54
2.2. Với giáo viên mầm non	54
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	56

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Khả năng định hướng không gian là một trong những năng lực nhận thức cơ bản, góp phần quan trọng vào sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non. Ở lứa tuổi 3–4, trẻ bắt đầu hình thành khái niệm về vị trí, hướng, khoảng cách và mối quan hệ giữa các vật thể trong không gian xung quanh. Việc rèn luyện khả năng định hướng không gian không chỉ giúp trẻ phát triển tư duy trực quan – hình tượng, mà còn là nền tảng cho sự phát triển của tư duy logic, khả năng quan sát, tưởng tượng và ngôn ngữ, giúp trẻ định hình được tư duy không gian – một nền tảng quan trọng cho năng lực giải quyết vấn đề sau này. Đồng thời, năng lực này còn hỗ trợ trẻ trong các hoạt động học tập sau này như đọc – viết, toán học, và kỹ năng vận động định hướng (ví dụ: phân biệt trái – phải, trên – dưới, xa – gần...). Đặc biệt, trong cuộc sống hàng ngày, trẻ sử dụng kiến thức không gian để tương tác với môi trường, định hướng trong lớp học, sân chơi, hay khi tham gia các hoạt động nhóm. Chính vì vậy, việc tổ chức các hoạt động học định hướng không gian một cách bài bản và phù hợp với độ tuổi là yêu cầu thiết yếu nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ trong giai đoạn đầu đời. Như vậy, việc tổ chức các hoạt động học giúp trẻ 3–4 tuổi định hướng không gian là cần thiết để phát triển tư duy nhận thức, kỹ năng vận động và khả năng thích ứng với môi trường học tập sau này.

Giai đoạn 3-4 tuổi là thời kỳ nhạy cảm và có sự phát triển vượt trội về khả năng định hướng không gian, đặc biệt là định hướng không gian theo bản thân (cơ thể lấy làm trung tâm). Trẻ bắt đầu nhận biết được các phía của cơ thể mình (trên - dưới, trước - sau) và sử dụng chúng làm hệ quy chiếu để xác định vị trí của vật thể khác. Đây là thời điểm thuận lợi để hình thành các biểu tượng không gian ban đầu như: trên – dưới, trước – sau, trái – phải. Đối với trẻ, cơ thể của trẻ là trung tâm, “điểm xuất phát” để dựa vào đó mà trẻ xác định được các hướng trong không gian như trên – dưới, trước – sau. Hệ tọa độ cảm giác là hệ tọa độ đầu tiên mà trẻ phải sử dụng để định hướng trong không gian, đây là hệ tọa độ dựa theo các chiều của cơ thể, chúng được hình thành ở trẻ 3 tuổi dựa trên những hiểu biết của trẻ về sự sắp đặt các bộ phận cơ thể của bản thân trẻ. Vì vậy nhiệm vụ đầu tiên để hình thành sự định hướng trong không gian cho trẻ là dạy trẻ nhận biết tên gọi, vị trí sắp đặt của các bộ phận cơ thể trẻ, như: đầu ở phía trên, chân ở phía dưới, ngực ở phía trước, lưng ở phía sau, tay trái, tay phải.

Trên cơ sở những kiến thức về vị trí của những bộ phận cơ thể, trẻ xác định các hướng không gian bằng cách thiết lập các mối liên hệ như: phía trên là không gian từ đầu trở lên, phía dưới là không gian từ chân trở xuống, phía trước là không gian từ ngực ra trước, phía sau là không gian từ lưng ra sau. Tuy nhiên, ở lứa tuổi này, trẻ vẫn còn hạn chế trong việc định hướng phải - trái và định hướng từ góc nhìn của người khác. Khả năng chuyển đổi góc nhìn còn nhiều khó khăn, dễ nhầm lẫn. Việc tổ chức hoạt động một cách khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý này sẽ tạo ra "cầu nối" vững chắc, giúp trẻ chuyển từ định hướng cảm tính sang định hướng có chủ đích và hệ thống hơn.

Trong thực tiễn giáo dục mầm non hiện nay, việc tổ chức các hoạt động nhằm hình thành biểu tượng không gian cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi vẫn chưa thực sự được quan tâm đúng mức vì biểu tượng không gian khá trừu tượng đối với trẻ. Giáo viên chưa thường xuyên cho trẻ trải nghiệm định hướng không gian theo hệ thống trên - dưới, trước - sau, phải - trái bản thân trẻ theo các tình huống phong phú xung quanh. Việc tận dụng môi trường vật chất xung quanh trẻ để giúp trẻ xác định hướng của vật so với bản thân trẻ chưa được khai thác đúng mức. Do vậy, việc nghiên cứu thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ 3 - 4 tuổi định hướng không gian ở trường MN là một việc làm rất cần thiết.

Việc đánh giá thực trạng hoạt động học nhằm hình thành biểu tượng không gian cho trẻ mẫu giáo bé 3 - 4 tuổi là một hướng tiếp cận cụ thể, giúp làm rõ các khó khăn mà giáo viên đang gặp phải, từ đó đưa ra những khuyến nghị, đề xuất có cơ sở khoa học thực tiễn. Tiếp cận về "Tổ chức Hoạt động" thay vì chỉ đánh giá kết quả, nghiên cứu đi sâu vào quy trình tổ chức của giáo viên (kế hoạch, phương pháp, môi trường giáo dục), từ đó cung cấp căn cứ để xây dựng biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy trẻ ĐHKG. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học để đề xuất các biện pháp sư phạm mang tính ứng dụng cao, giúp giáo viên mầm non đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động nhằm phát triển tối ưu khả năng định hướng không gian cho trẻ 3-4 tuổi, đóng góp vào việc thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục Mầm non.

Việc nghiên cứu thực trạng sẽ làm rõ "khoảng trống" giữa yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp và thực tế tổ chức hoạt động dạy mẫu giáo 3-4 tuổi ĐHKG.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi nghiên cứu đề tài: “ ***Thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian***”.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Những nghiên cứu về khả năng định hướng không gian của trẻ mầm non

Claudia và cộng sự cho thấy trẻ bắt đầu phát triển khả năng định hướng không gian theo *khung tham chiếu allocentric* (liên quan giữa các vật trong môi trường) bên cạnh khung *egocentric* (liên quan đến cơ thể trẻ). Các yếu tố lối sống như thời gian sử dụng màn hình (screen time) và cân nặng mẹ khi mang thai có ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất trong các bài kiểm tra không gian [27]. Bài tổng quan các bài kiểm tra định hướng không gian của Markus Krüger, Georg Jahn sử dụng khung *egocentric* (tự định hướng, dựa vào cơ thể) và khung *allocentric* (dựa vào môi trường, vật xung quanh). Kết quả cho thấy khung *egocentric* ở trẻ xuất hiện trước trong phát triển; nhưng trẻ 3-4 tuổi cũng bắt đầu có thể thực hiện các bài theo khung *allocentric* [35]. Hai nghiên cứu trên cùng nhận định, trẻ ĐHKG lấy mình làm chuẩn diễn ra sớm hơn so với lấy vật trong môi trường xung quanh làm chuẩn.

Markus nghiên cứu xem trẻ 3-4 tuổi khi trả lời các câu hỏi/ nhiệm vụ liên quan đến không gian có bị ảnh hưởng bởi các vật tham chiếu ngoại vi không liên quan hay không. Kết quả: trẻ 3-4 tuổi có thể nhớ vị trí của một đối tượng trong một bố cục, nhưng nếu bố cục bị xoay hoặc quan sát từ góc nhìn mới, hoặc có các vật phụ bên ngoài không liên quan, thì trẻ dễ bị ảnh hưởng sai lệch, làm giảm tính chính xác. Điều này chứng tỏ khái niệm về không gian, và khả năng cập nhật không gian của trẻ đang hình thành, chưa phát triển tốt [35].

Danielle nghiên cứu sử dụng công việc thực nghiệm trên màn hình để tìm cách xem trẻ có sử dụng các chỉ báo thị giác (visual cues) để giữ phương hướng (orientation) hay không. Kết quả: trẻ 35 tháng có khả năng tốt hơn trong dùng các chỉ báo thị giác; trẻ trẻ hơn (30 tháng) chưa sử dụng hiệu quả landmark (vật mốc) trong môi trường, chủ yếu dựa vào các dấu hiệu chuyển động bản thân (“optic flow”) hơn là quan hệ giữa các vật [29].

D.A. Sari nghiên cứu hành động lớp học (Classroom Action Research) cho thấy việc sử dụng trò chơi lego có thể cải thiện khả năng không gian thị giác (visual spatial ability) của trẻ 3-4 tuổi. Qua các chu kỳ, khả năng của trẻ được cải thiện rõ rệt, từ mức “đang phát triển” đến mức “phát triển như mong đợi” và “phát triển tốt” [30].

Nước ta có nhiều nhà tâm lý học, giáo dục học như Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang...

đã nghiên cứu về đặc điểm nhận biết không gian của trẻ em lứa tuổi mầm non. Tác giả Đỗ Thị Minh Liên, Đinh Thị Nhung... đã hệ thống lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non hình thành các biểu tượng sơ đẳng về không gian theo từng độ tuổi.

Tóm lại, nhiều nghiên cứu tập trung vào trẻ từ 2 – 3 tuổi, còn ít nghiên cứu chuyên sâu chỉ riêng lứa 3-4 tuổi ở các quốc gia/ vùng ngôn ngữ khác biệt để so sánh đặc điểm phát triển trong điều kiện văn hóa và giáo dục đặc thù. Các phương pháp đánh giá khả năng ĐHKG của trẻ rất đa dạng, có thử nghiệm trong môi trường thực tế, có thử nghiệm trong môi trường ảo (VR/digital), nhưng chưa có sự thống nhất về việc sử dụng khung tham chiếu như thế nào là phù hợp cho 3-4 tuổi. Các nghiên cứu chưa xác định rõ ràng về mức ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như môi trường giáo dục (cháu ở nhà trẻ, mẫu giáo), phương pháp dạy, trò chơi, hoạt động vận động, ngôn ngữ liên quan không gian, kinh nghiệm bên ngoài lớp học; thiếu nghiên cứu dài hạn theo dõi sự tiến bộ của khả năng ĐHKG từ 3 đến 5 tuổi để thấy rõ lộ trình phát triển của trẻ.

Những nghiên cứu về giáo dục khả năng định hướng không gian cho trẻ 3-4 tuổi

Những kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lý: V.V. Đavudôv, L.V. Giăngkôv... và sự đúc kết những kinh nghiệm sư phạm cho thấy rằng, việc dạy trẻ những kiến thức toán học sơ đẳng có hệ thống có tác dụng hình thành ở trẻ những thành tố của hoạt động cảm nhận và hoạt động tư duy, hình thành những thành tố của năng lực nhận biết chung và riêng. Hơn nữa tác động của dạy học, tư chất của cá nhân trẻ dần dần phát triển và trở thành những năng lực cụ thể. Sự khác biệt về mức độ phát triển của trẻ được thể hiện chủ yếu qua tốc độ và những thành tích mà trẻ đạt được trong quá trình nắm kiến thức.

A.V. Da-pôrôdet, D.V. Elkônhin, V.V. Đavudôv... cũng chứng minh rằng, trong quá trình dạy học và dưới tác động của dạy học đã diễn ra sự thay đổi toàn diện và tích cực nhân cách trẻ, diễn ra sự thay đổi tình cảm, năng lực của chúng. Dạy học còn tạo khả năng lĩnh hội nội dung học tập mới, phức tạp hơn, hình thành những tiền đề mới của hoạt động học tập.

Trong lý luận dạy học mầm non, các nhà giáo dục: A.V Dapôrôdet, A.I Xôrôkina... chỉ ra rằng, sự lĩnh hội nội dung những kiến thức này hay kiến thức khác là kết quả hoạt động nhận biết của trẻ được giáo dục tổ chức tương ứng với những đặc điểm của nội dung dạy học. Kiến thức luôn là sản phẩm của những

thao tác nhận biết nhất định của trẻ. Các nhà nghiên cứu cho rằng, trong dạy học đôi khi hoạt động nhận biết của trẻ gắn liền với hoạt động thực tiễn, đóng vai trò giáo dục, dạy học.

Trong các hệ thống giáo dục của I.G. pestalôsur (1746 – 1828), Ph. Frêbel (1782 – 1852), M. Môngtersôri (1870 – 1952) và một số các nhà giáo dục khác đã khẳng định sự cần thiết phải cho trẻ Làm quen với toán và họ đã đưa ra những ý tưởng hoàn thiện các phương pháp dạy trẻ những kiến thức toán học sơ đẳng.

I.G. Pestalôsur là nhà giáo dục đầu tiên nghiên cứu vấn đề dạy học với trẻ nhỏ, ông phê phán mạnh mẽ phương pháp dạy học giáo điều đang thịnh hành thời kỳ đó và đưa ra cách thức dạy đếm cho trẻ trên cơ sở dạy trẻ nắm được các phép tính với các con số chứ không chỉ dựa trên sự ghi nhớ kết quả tính toán, từ đó giúp trẻ nắm từ những yếu tố đếm từ đơn giản đến phức tạp.

Theo A.I.Xôrôkia để hình thành và phát triển sự ĐHKG cho trẻ MG, tác giả đánh giá cao vai trò của giáo viên MN, giáo viên cần phải dựa vào kinh nghiệm, cuộc sống của chính đứa trẻ để phát triển khả năng ĐHKG của trẻ, bản thân giáo viên phải sử dụng đúng các từ chỉ hướng KG, tổ chức các hoạt động đi dạo, tham quan ở những môi trường hoạt động khác nhau (trong lớp học, ngoài sân chơi...) . Các giờ học chính thức cho phép thực hiện các yêu cầu dạy học của chương trình, góp phần hình thành và phát triển các biểu tượng không gian cho trẻ một cách tốt nhất. Nhiệm vụ phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ được thực hiện trên tất cả các tiết học.

Nhiều nhà tâm lý – giáo dục học, phương pháp học như L.A Venger; T.I.F Rofera; V.V Novickov; V.V Danhilova...đã soạn thảo nội dung và phương pháp hình thành những biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ MN nhằm khắc phục sự không thống nhất giữa các nhiệm vụ và nội dung dạy toán ở trường mẫu giáo và trường phổ thông.

Tác giả Lưu Thị Chung [6] đã quan tâm nghiên cứu việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ em mầm non ở các lứa tuổi.

Trường Đại học Hoa Lư có một số sinh viên đã làm khóa luận tốt nghiệp về việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động Làm quen với toán nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ 4 – 5 tuổi, 5 – 6 tuổi là Phạm Thị Tuyết Lan lớp D7MNB [11], , Nguyễn Thị Biền lớp D7MNA [5]. Các khóa luận tốt nghiệp này

đã hệ thống lý luận, khảo sát thực trạng, lập kế hoạch và tổ chức thực nghiệm các kế hoạch tổ chức hoạt động Làm quen với toán nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ 4 – 5 tuổi, 5 – 6 tuổi góp phần nâng cao khả năng định hướng không gian cho trẻ.

Những nghiên cứu về vai trò của giáo dục khả năng định hướng không gian cho trẻ 3-4 tuổi

Ashley và cộng sự nghiên cứu thấy rằng việc tổ chức các hoạt động học có chủ đích giúp trẻ mẫu giáo cải thiện các khái niệm không gian, năng lực định hướng không gian ... giúp trẻ học và sử dụng ngôn ngữ không gian, tăng nhận thức về vị trí, hướng, quan hệ giữa vật thể [24].

Weipeng Yang và cộng sự cho thấy các chương trình can thiệp đa dạng (trò chơi tay chân, hướng dẫn bằng hình ảnh, sử dụng cử chỉ, sử dụng ngôn ngữ không gian) có hiệu quả cao trong việc cải thiện năng lực không gian của trẻ; tức là khả năng này không cố định, có thể phát triển thông qua giáo dục sớm [36].

Einat Brainin cho thấy sử dụng robot programming trong chương trình hoạt động học tăng rõ sự phát triển ngôn ngữ không gian và khả năng xoay hình ở trẻ so với nhóm không được can thiệp như vậy. Như vậy, công cụ / phương pháp sáng tạo có thể hỗ trợ mạnh mẽ cho phát triển định hướng không gian của trẻ [31].

Akila Radhakrishnan cho rằng giáo dục ngôn ngữ không gian và các hoạt động không gian giúp trẻ sớm nắm các khái niệm như vị trí, hướng, quan hệ giữa vật thể, từ đó giúp trẻ dễ dàng hiểu toán học, đặc biệt các khái niệm hình học, đo lường; cũng giúp trẻ thích nghi nhanh hơn với yêu cầu học tập tiểu học [26].

Việc giáo dục khả năng định hướng không gian từ sớm có liên quan mật thiết tới thành tích toán học sau này, và sự sẵn sàng học tập khi vào tiểu học, ví dụ giúp trẻ dễ hiểu các khái niệm toán như đồ thị, số, phép cộng, hình học. Sự đa dạng của phương pháp giáo dục như trò chơi tay chân, đồ chơi xếp hình, sử dụng ngôn ngữ không gian, ứng dụng công nghệ, robot programming đều chứng minh có tác động tích cực đến khả năng ĐHKG của trẻ. Tuy vậy, nhiều nghiên cứu tập trung trẻ mẫu giáo nói chung (3-5 tuổi), chưa phân tách rõ lứa 3-4 tuổi để thấy tác động khác biệt về khả năng ĐHKG của trẻ sau tác động sư phạm. Các tác động giáo dục tới trẻ thường ngắn hạn; ít có khảo sát theo thời gian dài để xem trẻ duy trì được năng lực ĐHKG sau tác động.

Tóm lại, việc nghiên cứu về thực trạng tổ chức hoạt học cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ĐHKG ở trường mầm non một cách hệ thống, đồng bộ vẫn còn là một khoảng trống. Do vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu thực trạng tổ chức hoạt học cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian để góp phần bổ sung lý luận và thực tiễn tổ chức hoạt động giáo dục này cho trẻ MG 3-4 tuổi.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian ở trường mầm non, thu thập dữ liệu từ đó đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian ở trường mầm non.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian
- Điều tra thực trạng việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi bước đầu định hướng không gian ở trường mầm non
- Đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian ở trường mầm non

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- 35 GVMN đã và đang giảng dạy lớp 3 – 4 tuổi
- Hoạt động giáo dục: Giờ học làm quen với toán.
- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 10/2025 đến tháng 5/2026.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1 Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.
- Phân tích, so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

5.2 . Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

5.2.1. Phương pháp điều tra

Dùng phiếu điều tra (Anket) nhằm đánh giá nhận thức, thái độ của giáo viên mầm non đối với việc dạy trẻ ĐHKG và thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian ở trường MN.

5.2.2. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu kế hoạch tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian của GVMN.

5.2.3. Phương pháp quan sát

Quan sát việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian ở trường MN.

5.2.4. Phương pháp đàm thoại

Trao đổi với GVMN về những vấn đề có liên quan đến việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian ở trường MN.

5.2.5. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Tổng kết những kinh nghiệm của GVMN về việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian ở trường MN.

5.3 Nhóm phương pháp thống kê toán học

Sử dụng toán thống kê và phần mềm excel để xử lý số liệu thu được qua khảo sát thực trạng và tổ chức thực nghiệm sư phạm.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Việc nghiên cứu thực trạng tổ chức hoạt động học cho trẻ MG 3–4 tuổi theo hướng phát triển khả năng ĐHKG có ý nghĩa khoa học sâu sắc, góp phần làm rõ cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa hoạt động toán học sơ đẳng và sự hình thành năng lực nhận thức không gian ở trẻ mầm non; bổ sung, hệ thống hóa những luận cứ khoa học về tổ chức hoạt động làm quen với toán hướng đến ĐHKG. Việc nghiên cứu thực trạng được tiến hành theo quy trình khoa học, đảm bảo tính chính xác, khách quan và có giá trị thực chứng, từ đó khẳng định vai trò và tầm quan trọng của hoạt động học trong việc phát triển toàn diện nhân cách trẻ lứa tuổi mẫu giáo bé.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài giúp giáo viên mầm non nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc dạy trẻ ĐHKG để hình thành các năng lực học tập và kỹ năng sống cho trẻ để điều chỉnh, cải tiến cách lập kế hoạch và tổ chức hoạt động học nhằm nâng cao

hiệu quả giáo dục. Đề tài cũng cung cấp tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non khi thiết kế, thực hiện các hoạt động dạy trẻ ĐHKG.

NỘI DUNG
CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 3
- 4 TUỔI ĐỊNH HƯỚNG KHÔNG GIAN

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Không gian

Có rất nhiều quan điểm khác nhau về không gian:

Trong triết học duy vật biện chứng không gian được coi là hình thức tồn tại của vật chất đang vận động, mọi sự vật trong thế giới vật chất, đều có vị trí và hình thức kết cấu, có độ dài ngắn, cao thấp. Tất cả những cái đó được gọi là không gian. Sự tri giác thế giới bên ngoài chia cắt không gian, điều này xuất phát từ tính chất ba chiều của không gian.

Theo từ điển Tiếng việt của Hoàng Phê chủ biên, NXB Đà Nẵng 1997, cho rằng: Không gian là:

- (d).1. Hình thức tồn tại cơ bản của vật chất (cùng với thời gian), trong các vật thể có độ dài và độ lớn khác nhau, cái nọ ở cách cái kia (vật chất vận động trong không gian và thời gian)

- 2. Khoảng không bao trùm mọi vật xung quanh con người. Ví dụ: Không gian yên tĩnh.[17, tr. 492]

Từ điển Tiếng Việt [22, tr. 453] cho rằng:

- Không gian(dt) là bầu trời, khoảng rộng mênh mông trên không: trên không gian vô tận.

- (R) Khoảng cách từ nơi này đến nơi khác.

Mỗi tài liệu lại có một cách định nghĩa về không gian nhưng ta có thể tìm thấy điểm chung cơ bản mà chúng tôi tổng hợp thành khái niệm như sau:

Không gian là hình thức tồn tại của vật chất và để xác định hình thức tồn tại vật chất lại có những tính chất không gian khác nhau như: hình thức liên kết kết cấu, kích thước sự vật... cùng những mối quan hệ KG của vật chất như: trước-sau, trên-dưới, phải-trái, xa-gần, so với chủ thể, sự vật được xác định.

1.1.2. Định hướng không gian

Sự định hướng trong không gian của con người được thực hiện trên cơ sở tri giác trực tiếp không gian và biểu thị bằng lời các phạm trù không gian như: vị trí, độ xa, mối quan hệ không gian giữa các vật.

Khái niệm “định hướng không gian” bao gồm cả sự đánh giá khoảng cách, xác định kích thước, hình dạng và vị trí tương quan của các đối tượng trong không gian so với nhau. Đối với trẻ mẫu giáo chỉ dừng lại ở việc xác định vị trí của đối tượng so với nhau [12, tr. 32]

Từ điển tiếng Việt, do Hoàng Phê chủ biên cho rằng: “ Định hướng” là xác định phương hướng[17, tr. 314].

Theo viện ngôn ngữ học, từ điển tiếng Việt, cho rằng: “ Định hướng” là phương hướng định tới [22, tr. 265].

Theo Từ điển Tâm lý học của Vũ Dũng: “Định hướng là xác định vị trí trong không gian, trước tiên là liên quan đến hướng của ánh sáng, đặc biệt là ánh sáng phía đông” [7, tr. 161].

Nhà Tâm lý học A.M. Lêusina cho rằng vấn đề định hướng trong không gian rất đa dạng, bao gồm cả sự đánh giá khoảng cách, xác định kích thước, hình dạng, mối quan hệ giữa hình dạng và kích thước các đối tượng trong không gian và vị trí của chúng trong không gian. Nghiên cứu về sự định hướng trong không gian của trẻ em, tác giả cho rằng đó là sự xác định vị trí của chủ thể định hướng so với các khách thể xung quanh nó, vị trí của các vật xung quanh so với chủ thể định hướng, vị trí của các vật một cách tương đối so với nhau [12, tr. 137].

Việc xác định hướng trên cơ thể trẻ là cơ sở quan trọng mở đầu cho sự nhận thức của trẻ về các hướng trong không gian: dựa vào bản thân mình, vào người khác, vào các đối tượng khác có sự định hướng trên bản thân.

Từ các quan niệm trên có thể hiểu: định hướng hay sự định hướng là sự xác định vị trí của cá nhân, của sự vật cụ thể với các sự vật xung quanh và được biểu thị bằng lời bằng các phạm trù không gian như: vị trí, độ xa - gần và mối quan hệ giữa chúng.

Khái niệm ĐHKG bao gồm cả sự đánh giá khoảng cách, xác định kích thước, hình dạng và vị trí tương đối của chúng so với vật thể chuẩn. Sự ĐHKG được hiểu theo nghĩa hẹp là sự xác định vị trí, bao gồm:

- + Xác định vị trí của chủ thể định hướng so với khách thể xung quanh nó.
- + Xác định vị trí của các vật xung quanh so với chủ thể định hướng.
- + Xác định vị trí của các vật một cách tương đối với nhau.

Như vậy, từ những cơ sở trên, sự ĐHKG được hiểu là một quá trình xác định vị trí, phương hướng của bản thân hoặc của vật thể xác định trong mối tương quan KG với nhau, các vật thể không thể tồn tại riêng lẻ độc lập mà nằm trong

một thể thống nhất chung, cái này quy định cái kia, luôn luôn tồn tại mối quan hệ hữu cơ giữa các sự vật với nhau trong không gian tồn tại của nó.

Vấn đề định hướng trong không gian của con người rất rộng lớn và đa dạng. Đó chính là việc xác định khoảng cách, kích thước, vị trí tương quan của các đối tượng trong không gian với nhau. Trong sự hình thành khái niệm không gian và cách thức định hướng trong không gian có sự tham gia của các cơ quan phân tích khác nhau: Thị giác, xúc giác, thính giác, vận động.

Để định hướng được trong không gian, yêu cầu phải biết sử dụng một hệ tọa độ (qui chiếu) nào đó. Đối với người lớn thường sử dụng hệ qui chiếu theo các hướng của đường chân trời: phía đông- phía tây- phía nam- phía bắc. Trẻ mẫu giáo định hướng trong không gian dựa vào các bộ phận trên cơ thể (hệ tọa độ cảm giác) để xác định các phía: phía trên- phía dưới; phía trước- phía sau; phía phải- phía trái [16, tr. 104].

- Khái niệm khả năng ĐHKG của trẻ 3 – 4 tuổi

Khái niệm “*khả năng*” được các nhà nghiên cứu, tiếp cận nhiều cách khác nhau. Trong “Từ điển Tiếng Việt” của Viện ngôn ngữ học, [22, tr. 470] thì “*khả năng*” được hiểu theo 2 nghĩa:

1. Cái có thể xuất hiện, có thể xảy ra trong điều kiện nhất định.
2. Cái vốn có về mặt vật chất và tinh thần để có thể làm được việc gì.

Từ hai cách hiểu trên chúng ta có thể đưa ra khái niệm về “*Khả năng*” hoàn chỉnh dựa trên hai yếu tố: Yếu tố sinh học và yếu tố xã hội.

Như vậy, có thể hiểu rằng: Khả năng là cái vốn có về vật chất, tinh thần của con người hay do sự rèn luyện học tập mà có được để có thể làm được việc gì đó.

Khả năng ĐHKG của trẻ 3 – 4 tuổi biểu hiện ở sự định hướng trên cơ thể mình; phía trên - dưới, trước – sau, tay trái – tay phải của bản thân.

1.1.3. Tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian

Tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi định hướng không gian là quá trình giáo viên lên kế hoạch hoạt động, tổ chức hoạt động, đánh giá kết quả hoạt động của trẻ một cách có chủ đích nhằm giúp trẻ hình thành và phát triển khả năng định hướng không gian phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi. Quá trình này không chỉ bao gồm việc triển khai các hoạt động học có chủ đích

mà còn được thực hiện thông qua các hoạt động học khác, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời và sinh hoạt hằng ngày của trẻ.

Tổ chức hoạt động định hướng không gian cho trẻ 3 – 4 tuổi thể hiện ở việc giáo viên xác định rõ mục tiêu phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ; lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp; sử dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học nhằm tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc, trải nghiệm và lĩnh hội các biểu tượng không gian như: trước – sau, trên – dưới, phải – trái, gần – xa... trong những tình huống cụ thể và quen thuộc với trẻ.

Thông qua việc tổ chức hoạt động, trẻ được tham gia vào các hoạt động nhận thức, vận động và vui chơi một cách tích cực, được trực tiếp thao tác với đồ vật, môi trường xung quanh và chính cơ thể mình. Nhờ đó, trẻ không chỉ ghi nhớ các biểu tượng không gian mà còn biết vận dụng chúng vào hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt hằng ngày, góp phần hình thành khả năng định hướng không gian một cách tự nhiên, chính xác và bền vững.

Bên cạnh đó, tổ chức hoạt động cho trẻ định hướng không gian còn là quá trình giáo viên theo dõi, điều chỉnh và đánh giá mức độ đạt được của trẻ trong quá trình tham gia hoạt động. Trên cơ sở đó, giáo viên kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức cho phù hợp với khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục và đảm bảo mục tiêu phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi.

Như vậy, *tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi định hướng không gian là một quá trình giáo dục có chủ đích, có hệ thống và mang tính linh hoạt, trong đó giáo viên định hướng cho trẻ chủ động tham gia hoạt động định hướng phía trên - dưới, trước – sau, tay trái – tay phải của bản thân.*

1.2. Đặc điểm phát triển khả năng định hướng không gian của trẻ 3 – 4 tuổi

Trẻ lên ba thì những biểu tượng đầu tiên về các hướng trong không gian bắt đầu được hình thành. Những biểu tượng này gắn liền với những hiểu biết của trẻ về cấu trúc của cơ thể mình. Ở độ tuổi này trẻ thực hiện sự định hướng trên cơ sở tiếp xúc gần với đối tượng, vì vậy không gian mà trẻ định hướng thường rất hẹp. Trẻ chỉ coi những vật nằm sát cạnh trẻ mới là những vật nằm ở phía trước, phía sau của trẻ. Trẻ 3 – 4 tuổi thường tri giác các vật xung quanh một cách riêng biệt mà không nhận biết được mối quan hệ không gian tồn tại qua lại giữa chúng, tức trẻ chỉ xác định được vị trí của đối tượng nào so với bản thân mình chứ không xác định được mối quan hệ không gian của đối tượng đó với đối tượng khác [14, tr. 34,35].

Quá trình ĐHKG ở trẻ bắt đầu chuyển từ tham chiếu bản thân sang tham chiếu ngoài. Trẻ 3–4 tuổi bắt đầu phát triển khả năng sử dụng các mốc ngoài bản thân (allocentric reference) để định hướng, tức là không chỉ dựa vào chính cơ thể mình (egocentric) khi xác định vị trí và hướng trong không gian. Điều này làm cơ sở cho khả năng nhận biết và mô tả vị trí của đồ vật trong môi trường rộng hơn. Ví dụ, trẻ biết phía trên của mình có trần nhà, quạt trần, bóng điện... [27].

Trẻ bước đầu cải thiện khả năng nhận biết và sử dụng dấu hiệu không gian. Từ 30 đến 36 tháng, trẻ dần biết sử dụng các biểu tượng không gian, tín hiệu trực quan (visual spatial cues) để giữ định hướng khi di chuyển hoặc tìm kiếm đồ vật. Trẻ 35 tháng thường sử dụng các tín hiệu thị giác tốt hơn trẻ 30 tháng [29].

Trẻ phát triển dần các kỹ năng ghi nhớ không gian, nhớ vị trí của đồ vật, lộ trình đi lại, cũng như phân biệt giữa gần – xa, cao – thấp, trái – phải đang được hoàn thiện. Ở giai đoạn này, trẻ bắt đầu sử dụng bộ nhớ làm việc và bộ nhớ tham chiếu để gắn vị trí trong không gian với các dấu hiệu cụ thể: Phía trên là phía có đầu, phía dưới là phía có chân, phía sau là phía có lưng, phía bên phải là phía có tay phải. Đối với trẻ thì cơ thể trẻ là trung tâm, là điểm xuất phát để dựa vào đó mà trẻ xác định hướng trong không gian, ví dụ: bạn búp bê ở phía trước trẻ, quả bóng ở phía trên trẻ. Dưới sự hướng dẫn của người lớn, trẻ bắt đầu phân biệt đúng tay phải, tay trái dựa theo các chức năng của nó, ví dụ tay phải cầm bàn chải, tay trái cầm cốc đánh răng... Trẻ có thể liên hệ giữa ngôn ngữ không gian và định hướng. Trẻ dần hiểu và sử dụng các từ ngữ chỉ không gian như “trên”, “dưới”, “bên cạnh”, “ở giữa”. Sự phát triển ngôn ngữ không gian giúp trẻ mô tả chính xác vị trí và hướng đi [34].

Trẻ bắt đầu thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ như ghép hình, xếp hình sơ đồ đơn giản, và xoay hình trong tâm trí. Điều này cho thấy những dấu hiệu của suy nghĩ trực quan không gian đang được củng cố [30].

Sự phát triển định hướng không gian ở lứa tuổi 3–4 là giai đoạn nền tảng cho các kỹ năng toán học về hình học, giải quyết vấn đề và sau này là tư duy không gian trừu tượng. Khả năng định hướng tốt liên quan đến sự phát triển các ngôn ngữ không gian, kỹ năng ghi nhớ không gian, và sự tương tác với môi trường (chơi xếp hình, xây dựng, di chuyển trong lớp).

1.3. Quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian

1.3.1. Mục đích dạy trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian

Dạy trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi định hướng không gian nhằm giúp trẻ hình thành những biểu tượng không gian ban đầu phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi, tạo cơ sở cho sự phát triển nhận thức và các hoạt động học tập sau này. Ở độ tuổi này, trẻ nhận thức thế giới chủ yếu thông qua cảm giác, tri giác và vận động, vì vậy việc tổ chức cho trẻ làm quen với các mối quan hệ không gian có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Trước hết, mục đích của việc dạy trẻ định hướng không gian là giúp trẻ nhận biết và xác định được vị trí của bản thân trong không gian. Thông qua việc định hướng trên cơ thể mình, trẻ dần nắm được các hướng cơ bản như: phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, phía phải – phía trái, lấy bản thân làm chuẩn để xác định vị trí của các đối tượng xung quanh.

Bên cạnh đó, việc dạy trẻ định hướng không gian còn giúp trẻ xác định được mối quan hệ vị trí giữa các sự vật trong không gian. Trẻ học cách nhận biết vị trí của đồ vật so với bản thân và bước đầu xác định mối quan hệ không gian giữa các đối tượng với nhau, từ đó mở rộng phạm vi định hướng từ không gian gần sang không gian rộng hơn.

Ngoài ra, dạy trẻ định hướng không gian nhằm phát triển vốn từ và khả năng diễn đạt bằng lời các mối quan hệ không gian cho trẻ. Việc thường xuyên sử dụng các từ ngữ chỉ vị trí, phương hướng như: trên, dưới, trước, sau, phải, trái... giúp trẻ củng cố biểu tượng không gian, đồng thời góp phần phát triển ngôn ngữ và tư duy.

Cuối cùng, việc dạy trẻ định hướng không gian còn góp phần rèn luyện các giác quan, phát triển khả năng vận động và hình thành những thao tác tư duy ban đầu, tạo nền tảng cho trẻ học tốt các nội dung toán học và các hoạt động giáo dục khác ở những giai đoạn tiếp theo.

1.3.2. Nội dung dạy trẻ 3 – 4 tuổi định hướng trong không gian

Hệ tọa độ cảm giác là hệ tọa độ đầu tiên mà trẻ nhỏ sử dụng để định hướng trong không gian, đây là hệ tọa độ dựa theo các chiều của cơ thể, chúng được hình thành ở trẻ 3 tuổi dựa trên những hiểu biết của trẻ về sự sắp đặt của các bộ phận cơ thể của bản thân trẻ. Vì vậy nhiệm vụ đầu tiên để hình thành sự định hướng trong không gian cho trẻ là dạy trẻ nhận biết, phân biệt và nắm được vị trí sắp đặt của các bộ phận cơ thể trẻ, như: đầu, tay phải, tay trái, mặt, lưng,...

Trên cơ sở những kiến thức về sự sắp đặt của các bộ phận cơ thể trẻ mà trẻ xác định các hướng từ trẻ trên cơ sở thiết lập các mối liên hệ như: phía có đầu là phía trên, phía có chân là phía dưới, tay phải là phía phải... Vì vậy ở lứa tuổi 3 – 4 tuổi giáo viên cần dạy trẻ dựa vào các mối liên hệ đó để xác định các hướng không gian chính khi trẻ lấy mình làm chuẩn, như: phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau.

Để trẻ có thể dễ dàng xác định các hướng: phía phải – phía trái của trẻ, cần dạy trẻ phân biệt được tay phải và tay trái của bản thân trẻ, đó là cơ sở để trẻ sẽ học cách phân biệt phía phải và phía trái của trẻ bằng cách thiết lập các mối liên hệ, như: phía có tay phải là phía phải, phía có tay trái là phía trái của trẻ

Với mục đích giúp trẻ dễ dàng thực hiện các nhiệm vụ khác nhau trên mặt phẳng, như: trên mặt phẳng, tấm bài, tờ giấy,... giáo viên cần hình thành cho trẻ những kĩ năng đầu tiên định hướng trên mặt phẳng với các vị trí: ở trên, ở dưới, ở bên phải, ở bên trái.

Chương trình GDMN năm 2021 xác định nội dung cho trẻ 3-4 tuổi ĐHKG gồm: Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải – tay trái của bản thân [1, tr.40].

Đề tài căn cứ theo giáo trình của tác giả Đỗ Thị Minh Liên khái quát nội dung dạy trẻ 3 – 4 tuổi định hướng trong không gian bao gồm:

- Dạy trẻ nhận biết, phân biệt, nắm được tên gọi và vị trí sắp đặt của các bộ phận của cơ thể trẻ.
- Dạy trẻ xác định tay phải và tay trái của bản thân trẻ.
- Dạy trẻ xác định các hướng: phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau khi trẻ lấy mình làm chuẩn.
- Dạy trẻ bước đầu biết định hướng trên mặt phẳng [14, tr. 187].

1.1.4. Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian

1.1.4.1. Dạy trẻ định hướng trên cơ thể mình

Việc dạy trẻ định hướng trong không gian cần bắt đầu bằng việc dạy trẻ định hướng trên cơ thể mình, đó là cơ sở để phát triển các biểu tượng về không gian ở trẻ. Vì vậy mà ngay từ lớp mẫu giáo bé, trẻ cần nhận biết và nắm được tên gọi cũng như sự sắp đặt của các bộ phận cơ thể mình một cách chính xác, để dựa vào những hiểu biết đó của trẻ mà giáo viên tiến hành làm quen trẻ với các hướng không gian.

Vào đầu năm học, giáo viên cần tìm hiểu xem trẻ có nắm được tên gọi và vị trí sắp đặt của các bộ phận cơ thể mình không. Việc dạy trẻ định hướng trên cơ thể trẻ không chỉ diễn ra trên các tiết học mà chủ yếu diễn ra trong cuộc sống hàng ngày của trẻ trong thời gian tắm rửa, qua các trò chơi vận động, xây dựng và các hoạt động khác như: tạo hình, âm nhạc, thể dục,...

Để giúp trẻ định hướng trên cơ thể người, giáo viên nên tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi học tập với búp bê như “tắm cho búp bê”, “mặc cho búp bê”... Điều quan trọng là trong quá trình chơi, giáo viên không chỉ hướng sự chú ý của trẻ tới các thao tác và hành động chơi với búp bê, mà tới sự nhận biết và gọi tên các bộ phận của cơ thể, như: “đây là đầu của búp bê, đầu ở phía trên, ta chải tóc cho búp bê, rửa mặt cho em, đây là ngực của em, ngực ở phía trước ta lau ngực cho em đi, đây là lưng của em, lưng ở phía sau, ta lau lưng cho em nào...”

Việc làm quen trẻ với các bộ phận của cơ thể trẻ không chỉ diễn ra qua các trò chơi học tập mà chủ yếu diễn ra trong cuộc sống hàng ngày của trẻ, trong thời gian lau rửa hay mặc quần áo cho trẻ giáo viên cần trò chuyện với trẻ, dạy trẻ nắm tên gọi các bộ phận của cơ thể “cháu lau mắt, má, mũi, tai, lau cằm, trán, đội mũ lên đầu, quàng khăn vào cổ...”, quan trọng hơn là giáo viên cần tác động để trẻ tự gọi tên của các bộ phận cơ thể đó [14, tr. 188].

1.1.4.2. Dạy trẻ phân biệt tay phải, tay trái của trẻ

Trên các tiết học toán, giáo viên cần dựa trên những kiến thức của trẻ về vị trí của các bộ phận cơ thể trẻ để dạy trẻ phân biệt các hướng trên trẻ như: đầu - ở trên, chân - ở dưới, ngực - ở trước, lưng - ở sau, tay phải - ở bên phải, tay trái - ở bên trái.

Trẻ nhỏ đặc biệt khó khăn khi phân biệt tay phải và tay trái, cho nên việc dạy trẻ phân biệt chúng cần gắn liền với chức năng và các thao tác đặc trưng của hai tay, như: tay phải là tay cầm thìa khi ăn, cầm bàn chải khi đánh răng, cầm bút khi viết, tay trái là tay giữ bát khi ăn, giữ tờ giấy khi vẽ và cầm cốc khi đánh răng. Giáo viên nên cho trẻ thực hiện các thao tác với hai tay mô tả các hành động trên nhằm giúp trẻ định vị rõ ràng hơn tay phải và tay trái của bản thân trẻ. Việc cho trẻ thực hành luyện tập phân biệt tay phải, tay trái với các bài tập đa dạng, ví dụ: giơ tay theo chức năng đặc trưng của tay, giơ tay theo tên gọi, thực hiện các nhiệm vụ khác nhau với hai tay “Tay phải cầm hình tròn, tay trái con cầm hình vuông”...

Trên các tiết học toán, giáo viên cần tiến hành các bài luyện tập với từng nhóm trẻ hoặc với cả lớp trẻ nhằm dạy trẻ định hướng trên cơ thể mình. Khi tiến hành dạy trẻ, giáo viên không nên bố trí trẻ ngồi đối diện nhau, ngồi thành vòng tròn

hay hình chữ u, bởi với cách bố trí trẻ như vậy sẽ làm mất đi tính đồng nhất trong sự tri giác các mối quan hệ không gian. Tuy nhiên, khi trẻ đã có những kiến thức nhất định giáo viên có thể bố trí trẻ theo các cách khác nhau nhằm củng cố và nâng cao kỹ năng định hướng của trẻ.

Trên các tiết học toán, tạo hình, âm nhạc, thể dục... giáo viên cần giao nhiệm vụ cho trẻ thực hiện các thao tác khác nhau với tay phải, tay trái, chân phải, chân trái, như: tay phải cháu cầm hình vuông và tay trái cháu cầm hình tròn, chân phải bước lên phía trước, chân trái để nguyên vị trí cũ... nhằm giúp trẻ ứng dụng những kiến thức về các bộ phận cơ thể ở phần bên phải và bên trái của cơ thể vào việc thực hiện các hoạt động khác nhau ở trường mầm non [14, tr. 188-189].

1.1.4.3. Dạy trẻ định hướng phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau của trẻ

Dựa trên những kiến thức và kỹ năng mà trẻ đã có, giáo viên dạy trẻ phân biệt và nắm tên gọi của các cặp phương hướng khi trẻ lấy mình làm chuẩn, như: phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau.

Việc dạy trẻ định hướng trong không gian khi trẻ lấy mình làm chuẩn có thể tiến hành trên các tiết học toán hay qua các trò chơi học tập. Ban đầu trẻ học xác định phía trên – phía dưới của trẻ, tiếp theo là phía trước – phía sau. Việc dạy trẻ xác định các hướng khi trẻ lấy mình làm chuẩn cần gắn với những kiến thức về vị trí của các bộ phận cơ thể trẻ, như: phía trên – có đầu, phía dưới – chân, phía trước – ngực, phía sau – lưng.

Khi trẻ đã nắm được các hướng không gian, cần tổ chức cho trẻ thực hành luyện tập định hướng các hướng không gian của trẻ bằng các bài tập đa dạng và phức tạp dần như: số lượng các hướng không gian trẻ cần định hướng cùng lúc tăng dần, không gian trẻ định hướng mở rộng dần, số lượng dấu hiệu trẻ cần định hướng đồng thời tăng dần. Có thể sử dụng các trò chơi để cho trẻ luyện tập, như: “Ném vật”, “Lăn bóng” về phía cô yêu cầu. Trong quá trình dạy trẻ, giáo viên cần tổ chức cho trẻ thực hành xác định vị trí của các đối tượng khác nhau khi trẻ lấy mình làm chuẩn và thực hiện các động tác khác nhau đòi hỏi trẻ cần xác định các hướng không gian của trẻ, như: cúi người, giơ tay, chân, đặt đồ vật... về các phía trên, phía sau, phía trước... [14, tr. 189-190].

1.1.4.4. Dạy trẻ định hướng trên mặt phẳng

Ở lứa tuổi 3 – 4 tuổi, bước đầu trẻ đã có những kỹ năng định hướng trên mặt phẳng tờ giấy, bảng... Dạy trẻ nội dung này được thực hiện trên các hoạt động học có chủ đích hay trong các hoạt động khác của trẻ như: tạo hình... Trình tự dạy như sau:

- Dạy trẻ xác định các vị trí khác nhau trên mặt phẳng, cụ thể: ở trên, ở dưới, cạnh bên phải, cạnh bên trái của tờ giấy...

- Cho trẻ xác định vị trí của các vật được xếp trên mặt phẳng, ví dụ: bông hoa ở giữa tấm bìa, hình tròn ở phía bên trái của tấm bìa, hình vuông ở phần bên phải tấm bìa.

- Cho trẻ thực hiện một số nhiệm vụ khác nhau như: xếp một số đồ vật nào đó ở bên trên hay ở bên dưới, xếp ở bên trái hay bên phải của mặt phẳng ban đầu là theo hành động mẫu của cô, sau đó là theo lời yêu cầu. Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ, trẻ cần diễn đạt bằng lời nói vị trí của các vật trên mặt phẳng.

Trong quá trình dạy trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi định hướng trong không gian giáo viên cần chú ý tới việc trang bị vốn từ về không gian và định hướng trong không gian cho trẻ, giúp trẻ độc lập, tích cực diễn đạt bằng lời các mối quan hệ không gian. Điều đó có tác dụng hình thành cho trẻ những kiến thức khái quát về các mối quan hệ không gian, nâng sự phản ánh không gian và định hướng trong không gian của trẻ lên mức độ cao hơn [14, tr. 190].

1.1.5. Hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian

Hình thức dạy học là một trong những thành phần cơ bản của quá trình dạy học. Trong lí luận dạy học “hình thức” được coi là phương thức tổ chức hoạt động học tập. hình thức dạy học cần đảm bảo cho việc thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học nhằm đạt được mục đích cuối cùng là giáo dục toàn diện nhân cách trẻ.

Hình thức dạy học trẻ rất đa dạng, chính phụ thuộc vào số lượng trẻ tham gia vào quá trình học, vào vị trí, thời gian tiến hành tiết học, vào các phương thức hoạt động của trẻ và đồng thời cả vào những phương thức mà giáo viên sử dụng để tổ chức hoạt động cho trẻ. Phụ thuộc vào số lượng trẻ tham gia học tập mà chúng ta có các hình thức dạy học nhau: dạy học với cá nhân trẻ, dạy học theo nhóm và dạy học với cả lớp.[12, tr. 100].

1.1.5.1. Dạy trẻ 3 – 4 tuổi định hướng không gian trong hoạt động học Làm quen với Toán

**** Ý nghĩa hoạt động học hình thành sự định hướng trong không gian cho trẻ***

Đây là hình thức cho trẻ làm quen với toán có vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho trẻ hệ thống kiến thức, kĩ năng chính xác, đảm bảo tính khoa học. Hoạt động học thực hiện một cách có hệ thống nội dung chương trình cho

trẻ làm quen với toán được quy định trong chương trình giáo dục mầm non, góp phần phát triển các năng lực cảm giác, hình thành các thao tác tư duy, phát triển ngôn ngữ, phát triển hứng thú nhận biết... cho trẻ; góp phần hình thành cho trẻ những kĩ năng của hoạt động học tập như: chú ý lắng nghe, tích cực ghi nhớ, giao tiếp phát biểu, thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thời hạn quy định...

** Đặc điểm hoạt động học hình thành sự định hướng trong không gian cho trẻ*

Trẻ lĩnh hội tri thức hình thành kĩ năng thông qua hoạt động, qua việc làm của bản thân trẻ, như cho trẻ luyện tập tổng hợp đòi hỏi trẻ phải định hướng cùng một lúc nhiều dấu hiệu toán học khác nhau VD: Hãy đặt sang phía phải của cháu 2 hình vuông, đặt sang phía trái của cháu 3 hình chữ nhật... dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Như vậy trẻ giữ vai trò chủ thể của hoạt động, còn giáo viên là người thiết kế, tổ chức hướng dẫn trẻ hoạt động theo trình tự:

- + Khi trẻ mới bắt đầu học, giáo viên có thể hướng dẫn trẻ hoạt động bằng vật mẫu hay hành động mẫu kết hợp với lời giảng giải, với trẻ lớn giáo viên có thể hướng dẫn trẻ bằng lời.

- + Trẻ tự hoạt động với các đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh...theo hướng dẫn của giáo viên để nắm tri thức mới, thực hành luyện tập theo khả năng bản thân, củng cố tri thức, kĩ năng, tự kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động nhận biết của mình.

- + Trong quá trình diễn ra hoạt động học, trẻ có thể không hành động theo mẫu mà còn có thể tự hành động theo ý mình, có thể trao đổi, hỏi ý kiến người khác, nhìn và bắt chước hành động của người khác. Khi cần thiết giáo viên có thể tạm dừng hoạt động của trẻ để trao đổi, hướng dẫn chung, thông báo kết quả. VD: Giáo viên hướng dẫn lại cho trẻ xác định vị trí của các đồ vật so với người khác, như: “ Phía trước (phía sau, phía trên, phía dưới) của bạn A có gì?”

- + Sau khi hoạt động khám phá đối tượng, trẻ nêu lên nhận xét về những điều lĩnh hội được qua hoạt động, tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công việc của mình và của bạn.

- + Giáo viên chính xác hóa các kiến thức, khái quát hóa kết quả nhận thức của trẻ để hình thành kiến thức mới.[12, tr. 105-106].

** Cấu trúc của giờ hoạt động Làm quen với toán*

Hoạt động Làm quen với toán nhằm rèn kỹ năng ĐHKG bao gồm một chuỗi các hoạt động mang tính cấu trúc, trong đó mỗi hoạt động trước sẽ là cơ sở để tiến hành hoạt động sau, cụ thể:

- *Hoạt động 1*: Ôn kiến thức kỹ năng cũ làm cơ sở cho việc hình thành các kiến thức kỹ năng mới. Ví dụ, khi dạy trẻ xác định các hướng phía trên – phía dưới, giáo viên cho trẻ ôn tập việc xác định vị trí của các bộ phận cơ thể: đầu ở phía trên, chân ở phía dưới.

- *Hoạt động 2*: Dạy kiến thức, kỹ năng mới giúp trẻ MG 3-4 tuổi ĐHKG bao gồm:

+ Dạy trẻ tên gọi và vị trí sắp đặt của các bộ phận của cơ thể trẻ: đầu ở phía trên, chân ở phía dưới, ngực ở phía trước, lưng ở phía sau của cơ thể trẻ.

+ Dạy trẻ xác định các hướng chính của cơ thể: phía trên là không gian từ đầu trở lên, phía trên của bản thân có gì; phía dưới là không gian từ chân trở xuống, phía dưới của bản thân có gì; phía trước là không gian từ ngực về trước, phía trước của trẻ có ai, có gì; phía sau là không gian từ lưng trở về sau, phía sau của trẻ có ai, có gì...

+ Dạy trẻ xác định tay phải và tay trái của bản thân trẻ qua việc xác định hoạt động chính, việc thường làm của mỗi tay...

+ Có thể dạy trẻ bước đầu biết định hướng trên mặt phẳng.

- *Hoạt động 3*: Tổ chức luyện tập nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng đã học bằng những hoạt động trải nghiệm, trò chơi... [14, tr. 187].

1.1.5.2. Dạy trẻ 3 – 4 tuổi định hướng không gian trong các hoạt động học khác

Có một số hoạt động học: Hoạt động âm nhạc, Khám phá khoa học, Làm quen TPVH, Tạo hình, Phát triển vận động... mà giáo viên có thể khai thác các nội dung hình thành BTKG để giúp trẻ ĐHKG dựa trên nội dung của hoạt động đó hoặc cách thực hiện hoạt động học đó. Thông qua các môn học khác sẽ giúp trẻ khắc sâu hơn BTKG, giúp trẻ vận dụng những hiểu biết của mình để lĩnh hội các môn học đó một cách tốt hơn.

Việc tích hợp dạy trẻ ĐHKG trong các hoạt động học đều giúp trẻ dễ dàng ứng dụng kiến thức về không gian để thích ứng dễ hơn với cuộc sống hàng ngày, đặc biệt khi gắn nội dung dạy trẻ ĐHKG vào chủ đề Giao thông, nó giúp trẻ tham gia giao thông an toàn, đúng luật.

1.1.5.3. Dạy trẻ 3 – 4 tuổi định hướng không gian trong các hoạt động ngoài tiết học

Việc dạy trẻ ĐHKG có thể tiến hành mọi lúc mọi nơi trong các hoạt động ngoài giờ học để củng cố, ứng dụng những BTKG, khả năng ĐHKG mà trẻ đã được hình thành trong các hoạt động học toán có chủ đích vào các tình huống, hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống, giúp trẻ thấy được ý nghĩa của những biểu tượng toán với thực tế sinh hoạt hàng ngày của trẻ, qua đó hình thành cho trẻ hứng thú đối với những kiến thức, kỹ năng toán học.

Trong suốt thời gian trẻ ở trong trường mầm non, giáo viên có thể sử dụng các hình thức dạy học khác nhau nhằm hình thành cho trẻ những biểu tượng toán học sơ đẳng. Việc dạy trẻ có thể diễn ra trong thời gian trẻ chơi, khi trẻ tham quan, dạo chơi, khi trẻ tham gia các hoạt động khác như: thể chất, âm nhạc, tạo hình... hay trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

- Thông qua hoạt động ngoài trời:

Trong thời gian trẻ tham gia các hoạt động ngoài trời, giáo viên tổ chức cho trẻ quan sát và hướng sự chú ý của trẻ tới những dấu hiệu toán học có trong các sự vật hiện tượng có ở xung quanh trẻ như: khi trẻ ngắm vườn trường hay góc thiên nhiên, giáo viên có thể hỏi trẻ: các con hãy nhìn xem vườn rau của trường mình ở phía nào của các con? (phía trước). Phía trước(phía sau) của con có những ai/ đối tượng gì? VD: Các bạn ngồi hình chữ U, cô gọi bạn Đăng lên đứng bên cạnh cô, cô hỏi Đăng: phía trước(phía sau, phía trên, phía dưới) của con có ai/ có những đồ vật gì? Trong khi trẻ chơi trên sân trường, cô hỏi trẻ: cầu trượt ở phía nào của con? (phía trước)

- Thông qua hoạt động vui chơi: Trong quá trình tổ chức cho trẻ tham gia vào vui chơi, cô giáo nên kết hợp để trẻ được làm quen hoặc để vận dụng những biểu tượng không gian.

- Thông qua dạo chơi, lao động, tham quan và sinh hoạt hàng ngày:

Tùy thuộc vào các nội dung và cách thức tổ chức các hoạt động hàng ngày mà giáo viên cần xác định cho trẻ làm quen các biểu tượng mới hoặc ôn luyện củng cố các biểu tượng cũ.

Trong quá trình cho trẻ đi dạo chơi tham quan, giáo viên và trẻ nên chuẩn bị các loại đồ dùng đồ chơi có số lượng, hình dạng, kích thước cho phù hợp với buổi dạo chơi. Có thể tổ chức cho trẻ nhận xét hoặc qua những tình huống cụ thể mà bổ sung các biểu tượng toán. VD: cô đang cho trẻ đi dạo chơi tham quan, cô nhìn thấy 1 đàn kiến, cô hỏi trẻ: đàn kiến ở phía nào của các con? (phía dưới)

Trong sinh hoạt hàng ngày nên giới thiệu để trẻ được làm quen với các loại đồ dùng đồ chơi, về vị trí sắp đặt của chúng ở trong lớp. Giáo viên có thể giao cho trẻ thực hiện các nhiệm vụ khác nhau đòi hỏi trẻ phải ứng dụng các kiến thức về định hướng không gian như: con hãy đặt quả bóng ở phía trước của con.

Trong thời gian trẻ tập thể dục sáng, giáo viên yêu cầu trẻ giơ tay phải, tay trái, giơ tay lên phía trên, xuống phía dưới, cúi người về các phía khác nhau của trẻ...với số lần nhất định. Các bài tập này đòi hỏi trẻ không chỉ có kĩ năng vận động cơ bản mà còn phải ứng dụng những kiến thức toán học vào việc thực hiện nó để đạt kết quả mong muốn.

Như vậy, trong mọi trường hợp của cuộc sống hàng ngày, giáo viên đều có thể ứng dụng chúng để hướng sự chú ý của trẻ tới các dấu hiệu toán học và mối quan hệ toán học có trong đó và cho trẻ nhận biết chính xác chúng.

Việc tích hợp các nhiệm vụ của chương trình, tích hợp các dạng hoạt động khác nhau của trẻ trong quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với toán nói chung và tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với toán nhằm phát triển khả năng ĐHKG cho trẻ nói riêng sẽ đem lại hiệu quả của quá trình này. Đặc biệt sự tích hợp này rất đặc trưng cho việc dạy trẻ những kiến thức, kĩ năng về ĐHKG, bởi đối với trẻ em lứa tuổi mầm non thì việc nắm kiến thức và kĩ năng sẽ diễn ra một cách tự nhiên hơn khi thông qua các hoạt động khác nhau như: vui chơi, vận động, chấp ghép, tạo hình,...thông qua việc tích hợp các nhiệm vụ chương trình là cơ hội tốt cho trẻ trải nghiệm, lĩnh hội kiến thức và biểu tượng không gian, giúp trẻ phát triển khả năng ĐHKG của mình, trẻ sẽ tự chủ hơn trong các hoạt động của mình, giúp trẻ phần nào giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày một cách tốt hơn. Vì vậy chúng ta có thể tiến hành cho trẻ làm quen với toán bằng các hình thức dạy học khác nhau: trên hoạt động toán chủ đích, trên các hoạt động khác nhau như: tạo hình, âm nhạc, thể dục,...và trong cuộc sống hàng ngày của trẻ.

Các hình thức dạy học có thể thực hiện qua các tình huống khác nhau trong cuộc sống hằng ngày của trẻ, tức là trong quá trình tổ chức các hoạt động sinh hoạt của trẻ như: trong thời gian đón và trả trẻ, trong lúc mặc quần áo, tắm rửa, trong thời gian chơi... Giáo viên yêu cầu trẻ chú ý tới việc sử dụng tay phải, tay trái khi thực hiện các nhiệm vụ khác nhau trong cuộc sống, chẳng hạn chú ý tới chiếc giày phải và giày trái khi sử dụng chúng,...

Trong thời gian gần đây, các vấn đề về dạy học phát triển bắt đầu được xem xét trong mối liên quan với việc tích hợp các nhiệm vụ của chương trình, tích hợp các dạng hoạt động khác nhau của trẻ. Đặc biệt sự tích hợp này rất đặc trưng cho việc dạy trẻ những kiến thức toán học sơ đẳng. Đối với trẻ mẫu giáo lứa tuổi bé (3 - 4 tuổi) và trẻ mẫu giáo nhỡ (4 - 5 tuổi), việc nắm kiến thức và kỹ năng sẽ diễn ra một cách tự nhiên hơn thông qua các hoạt động khác nhau như: vui chơi, vận động, chấp ghép, tạo hình. Vì vậy, chúng ta có thể tiến hành các tiết học tích hợp để đồng thời thực hiện nhiệm vụ dạy học của các lĩnh vực khác nhau như: toán và tạo hình, toán và thể dục... dưới các hình thức dạy học khác nhau. Dạy học tích hợp cho phép sử dụng một phần của tiết học toán để thực hiện các nhiệm vụ dạy học khác như: tạo hình, thể dục... và ngược lại trong các tiết học khác như: tạo hình, thể dục, cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh có thể kết hợp thực hiện nhiệm vụ dạy toán [13, tr. 102].

1.1.6. Phương tiện tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian

Khi tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi nhằm phát triển định hướng không gian, phương tiện (dụng cụ, tài liệu, môi trường học) cần được lựa chọn và thiết kế phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nhận thức của trẻ nhỏ. Điều này giúp trẻ khám phá không gian quanh mình, phát triển kỹ năng di chuyển, diễn đạt vị trí và sử dụng ngôn ngữ không gian, đồng thời kết nối hoạt động chơi – học một cách sâu sắc.

- Các đồ dùng, đồ chơi trực quan – xúc giác: Giáo viên có thể dùng bộ tangram và các khối hình học để trẻ thực hành xoay, lật, trượt nhằm khám phá mối quan hệ giữa hình dạng và vị trí trong không gian. Chơi với khối hình 3 chiều giúp trẻ nhận biết vị trí “trên – dưới”, “trước – sau”, “bên trái – bên phải”. Các tài liệu mô tả các hoạt động này và cách hướng dẫn tìm hiểu không gian hình học rất phù hợp với độ tuổi mẫu giáo [33]. Bộ ghép hình (Puzzle) với những bộ vật liệu ghép hình nhiều mảnh với chủ đề không gian như đường đi, bản đồ nhỏ thúc đẩy trẻ quan sát, phân tích không gian, lắp ghép theo cấu trúc dựa trên vị trí và hướng rèn luyện tư duy sắp xếp, ghi nhớ vị trí các mảnh và là cơ sở để trẻ phát triển định hướng không gian tự nhiên [15, tr.14-18].

- Thiết bị và đồ chơi vận động: Giáo viên thiết kế một đường đi nhỏ trong phòng học với các trạm, biển báo “ rẽ trái”, “ rẽ phải”, “dừng lại” để trẻ di chuyển dựa theo chỉ dẫn, giúp trẻ học cách nhận biết các hướng không gian tương đối.

Trò chơi di chuyển theo hướng kích thích ý thức vị trí cơ thể trong không gian và khả năng tuân theo tín hiệu định hướng. Các trò chơi di chuyển (Movement games) với các hoạt động vận động theo hướng cụ thể (chạy tới phía trước, lùi lại, vòng quanh...) giúp trẻ hình thành khái niệm cơ bản về hướng và khoảng cách trong không gian, giúp trẻ phát triển kỹ năng định hướng khi di chuyển [Lê Đình Hoàng, Thiết kế trò chơi vận động nhằm phát triển kỹ năng di chuyển trong không gian đối với trẻ 4-5 tuổi[32, tr.277-279].

- Công cụ công nghệ hỗ trợ học tập: Giáo viên ứng dụng tương tác và trò chơi số hóa. Các tài nguyên số như ứng dụng trên máy tính bảng hoặc trò chơi số hóa hướng dẫn trẻ thực hành định hướng không gian, ví dụ: tương tác với bản đồ ảo, điều khiển robot nhỏ, lập trình đơn giản. Một số mô hình nghiên cứu sử dụng robot chương trình như Bee-Bot giúp trẻ học định hướng bằng cách nhập các lệnh di chuyển qua không gian mô phỏng [25]. Ngoài ra, sách và câu chuyện có minh họa về các hướng không gian (Ví dụ: “Đi tới bên trái”, “Qua cầu rồi rẽ phải” giúp trẻ tiếp nhận thuật ngữ không gian thông qua ngôn ngữ tự nhiên.

- Môi trường tổ chức hoạt động: Giáo viên bố trí không gian phòng học rõ ràng với các khu vực chức năng như khu xây dựng, khu hoạt động góc, khu trò chơi phân hướng... giúp trẻ dễ dàng nhận biết vị trí và thực hành trong môi trường có cấu trúc. Các bảng hình ảnh, lịch trình bằng hình minh họa và biểu tượng cũng giúp trẻ thấu hiểu các quy trình hướng đi và vị trí...

1.1.7. Đánh giá hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian

**** Mục đích đánh giá:***

Đánh giá việc tổ chức hoạt động cho trẻ MG 3-4 tuổi ĐHKG giúp GVMN phát hiện những ưu điểm, hạn chế từ đó có thể điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng ĐHKG cho trẻ.

**** Nội dung đánh giá***

Đánh giá hoạt động hoạt động cho trẻ MG 3-4 tuổi ĐHKG theo các nội dung sau [5, tr109-110].

Việc chuẩn bị môi trường giáo dục, kế hoạch dạy học: Đồ dùng đảm bảo về số lượng, chất lượng; hiệu quả sử dụng đồ dùng; kế hoạch chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.

Nội dung dạy học: Đảm bảo nội dung trọng tâm những kiến thức cơ bản, hình thành biểu tượng không gian và rèn kỹ năng ĐHKG chính xác, phù hợp với trẻ 3-4 tuổi. Có nội dung tích hợp hợp lý.

Phương pháp tổ chức: Giáo viên sử dụng đúng và phù hợp các phương pháp dạy học đặc trưng nhằm tổ chức hoạt động cho trẻ MG 3-4 tuổi ĐHKG. Cách thức sử dụng các phương pháp, biện pháp dạy học trực quan (vật mẫu, hành động mẫu) rõ ràng, chính xác, tạo điều kiện cho trẻ thao tác và trải nghiệm trực tiếp. Cách thức sử dụng các phương pháp, biện pháp dạy học dùng lời hợp lý, thể hiện qua hệ thống câu hỏi, lời hướng dẫn, gợi mở, giảng giải giúp trẻ hình thành BTKG từ đó có thể thực hiện các hoạt động ĐHKG. Cách thức sử dụng các phương pháp, biện pháp dạy học thực hành thông qua hệ thống bài tập, trò chơi toán học phù hợp với mục tiêu cho trẻ MG 3-4 tuổi ĐHKG. Có sự phối hợp linh hoạt, hiệu quả giữa các phương pháp và biện pháp dạy học trong quá trình tổ chức hoạt động.

Hình thức tổ chức: Giáo viên thực hiện quy trình các hoạt động đã xác định trong giáo án; thời gian dành cho các hoạt động được phân bố cân đối, hợp lý, phù hợp với khả năng chú ý của trẻ 3-4 tuổi; hình thức tổ chức hoạt động linh hoạt, sinh động, sáng tạo, cuốn hút trẻ tham gia tích cực; việc chuyển tiếp giữa các hoạt động diễn ra tự nhiên, hợp lý, không gây gián đoạn hứng thú của trẻ.

Biểu hiện trên trẻ: Trẻ nắm được những kiến thức, kỹ năng đã định trước (những kiến thức toán học và những kiến thức thuộc các lĩnh vực giáo dục khác được tích hợp trong quá trình dạy trẻ). Trẻ thể hiện sự tích cực, độc lập, sáng tạo khi tham gia hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ được giao khi ĐHKG. GV bao quát tốt lớp học, kịp thời xử lý các tình huống sư phạm phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động.

** Phương pháp đánh giá*

Sử dụng kết hợp nhiều phương pháp đánh giá sau:

- Quan sát hoạt động cho trẻ MG 3-4 tuổi ĐHKG.
- Trò chuyện với GVMN, với trẻ.
- Đánh giá qua phiếu trưng cầu ý kiến.
- Đánh giá sản phẩm (kế hoạch giáo dục của GVMN, sản phẩm hoạt động làm quen với toán của trẻ... [1, tr.68].

1.4. Vai trò của việc tổ chức hoạt động đối với sự phát triển khả năng định hướng không gian của trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ. Đây là một khâu không thể thiếu trong quá trình giáo dục nhằm giúp trẻ hình thành và phát triển các biểu tượng không gian một cách chính xác, có hệ thống và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi. Thông qua việc tổ chức hoạt động một cách khoa học, hợp lý, giáo viên tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc thường xuyên với các biểu tượng không gian như: trước – sau, trên – dưới, phải – trái, gần – xa... trong nhiều hoàn cảnh và tình huống khác nhau.

Trước hết, việc tổ chức hoạt động giúp trẻ được cung cấp vốn biểu tượng không gian phong phú, góp phần nâng cao khả năng định hướng không gian của trẻ. Khi trẻ được tham gia vào các hoạt động học có chủ đích, các hoạt động học tích hợp và các hoạt động ngoài tiết học, trẻ có cơ hội quan sát, thao tác, trải nghiệm trực tiếp với đồ vật, môi trường xung quanh và chính cơ thể mình. Qua đó, trẻ không chỉ ghi nhớ các biểu tượng không gian mà còn biết vận dụng chúng vào thực tiễn sinh hoạt và vui chơi hằng ngày, giúp khả năng định hướng không gian được hình thành và củng cố vững chắc hơn.

Bên cạnh đó, việc tổ chức hoạt động hợp lý giúp giáo viên xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ 3 – 4 tuổi. Giáo viên có thể chủ động lựa chọn các hình thức tổ chức như dạy học cá nhân, theo nhóm hoặc cả lớp; tổ chức hoạt động trong lớp, ngoài trời hay trong sinh hoạt hằng ngày nhằm đảm bảo tính liên tục, thống nhất và hiệu quả trong việc phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ. Nhờ đó, quá trình giáo dục diễn ra có định hướng, tránh sự chông chéo, rời rạc và giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên.

Ngoài ra, việc tổ chức hoạt động còn góp phần phát triển toàn diện cho trẻ. Trong quá trình tham gia các hoạt động định hướng không gian, trẻ được rèn luyện các thao tác tư duy, phát triển ngôn ngữ, hình thành tính tích cực, chủ động, độc lập và khả năng hợp tác với bạn bè. Đồng thời, thông qua các tình huống thực tế, trẻ được giáo dục những thói quen, chuẩn mực hành vi và kỹ năng sống cần thiết, giúp trẻ thích ứng tốt hơn với môi trường xung quanh.

Như vậy, việc tổ chức các hoạt động giáo dục một cách khoa học, linh hoạt và phù hợp giữ vai trò then chốt trong việc phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 3 – 4 tuổi. Đây chính là cơ sở quan trọng giúp giáo

viên thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian

Việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi định hướng không gian chịu sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó nổi bật là đặc điểm tâm lý – nhận thức của trẻ, mục tiêu và nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động, môi trường giáo dục cũng như năng lực của giáo viên mầm non.

Trước hết, đặc điểm tâm lý và khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức hoạt động định hướng không gian. Ở độ tuổi này, trẻ bắt đầu hình thành những biểu tượng ban đầu về các hướng trong không gian thông qua chính cơ thể mình. Trẻ xác định vị trí sự vật chủ yếu dựa vào bản thân và các mối quan hệ không gian đơn giản như phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải - tay trái. Khả năng tri giác và tư duy của trẻ còn mang tính trực quan, trẻ thường chỉ nhận biết các sự vật ở gần và chưa xác định tốt mối quan hệ không gian giữa các đối tượng với nhau. Vì vậy, trong quá trình giáo dục cần xuất phát từ đặc điểm phát triển tâm lý và nhận thức của trẻ để tổ chức hoạt động phù hợp. Nếu hoạt động quá phức tạp hoặc không gắn với trải nghiệm trực quan thì trẻ sẽ gặp khó khăn trong việc định hướng không gian.

Thứ hai, mục tiêu và nội dung giáo dục định hướng không gian cũng ảnh hưởng rõ rệt đến việc tổ chức hoạt động. Nội dung định hướng không gian cho trẻ 3–4 tuổi cần đảm bảo tính khoa học, phù hợp với chương trình giáo dục mầm non và khả năng nhận thức của trẻ. Các biểu tượng không gian cần được hình thành theo trình tự từ đơn giản đến phức tạp, từ gắn với cơ thể trẻ đến các đối tượng xung quanh như trên – dưới, trước – sau, gần – xa, phải – trái. Việc xác định rõ mục tiêu giúp giáo viên lựa chọn nội dung phù hợp, tránh đưa ra yêu cầu vượt quá khả năng nhận thức của trẻ nhỏ.

Bên cạnh đó, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ 3–4 tuổi. Ở lứa tuổi này, trẻ học chủ yếu thông qua hoạt động vui chơi, trải nghiệm và thao tác trực tiếp với cơ thể, với đồ vật. Các phương pháp như quan sát, đàm thoại, trò chơi vận động, thực hành với đồ vật và tình huống thực tế có vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ nhận biết các hướng trong không gian.

Việc cho trẻ trực tiếp di chuyển, xác định vị trí của bản thân và đồ vật sẽ giúp trẻ hình thành biểu tượng không gian một cách rõ ràng và bền vững. Nếu giáo viên tổ chức hoạt động mang tính áp đặt, ít cho trẻ trải nghiệm thì trẻ sẽ khó tiếp thu và ghi nhớ kiến thức.

Một yếu tố khác không thể không kể đến là môi trường giáo dục và đồ dùng trực quan. Môi trường học tập an toàn, phong phú với nhiều đồ dùng, đồ chơi và không gian vận động phù hợp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ trải nghiệm và định hướng trong không gian. Việc cho trẻ thường xuyên tiếp xúc với các đồ vật và tình huống không gian khác nhau giúp trẻ củng cố các biểu tượng như trên – dưới, trước – sau. Nếu môi trường học tập nghèo nàn, thiếu đồ dùng trực quan hoặc ít cơ hội trải nghiệm thì giáo viên nên khai thác tối đa việc tự định hướng cơ thể trẻ.

Cuối cùng, năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm của giáo viên mầm non là yếu tố quyết định chất lượng tổ chức hoạt động định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi. Giáo viên cần nắm vững đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ, hiểu rõ mục tiêu và nội dung giáo dục định hướng không gian để lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp. Đồng thời, giáo viên cần linh hoạt hướng dẫn, gợi mở và tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, vận động và sử dụng ngôn ngữ không gian trong các hoạt động hằng ngày. Khi giáo viên có năng lực tốt và biết tổ chức hoạt động phù hợp, khả năng định hướng không gian của trẻ sẽ được phát triển hiệu quả và phát huy được tính tích cực, chủ động của trẻ.

Kết luận chương 1

Chương 1 đã trình bày những cơ sở lý luận về việc tổ chức hoạt động nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi. Trên cơ sở tổng hợp các quan điểm khoa học, đề tài đã làm rõ các khái niệm cơ bản như: không gian, định hướng không gian và khả năng định hướng không gian của trẻ 3–4 tuổi; đồng thời khẳng định đây là một quá trình nhận thức quan trọng, gắn liền với hoạt động cảm giác, tri giác và vận động của trẻ.

Bên cạnh đó, chương cũng phân tích đặc điểm phát triển khả năng định hướng không gian của trẻ ở độ tuổi 3–4, cho thấy trẻ bắt đầu hình thành các biểu tượng không gian ban đầu nhưng còn mang tính trực quan, phụ thuộc nhiều vào bản thân và môi trường gần gũi. Đây là cơ sở quan trọng để giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp.

Nội dung chương đã làm rõ mục đích, nội dung và quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ định hướng không gian, nhấn mạnh vai trò của việc dạy trẻ nhận biết các hướng cơ bản (trên – dưới, trước – sau, phải – trái), định hướng trên cơ thể và bước đầu định hướng trên mặt phẳng. Đồng thời, các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động được trình bày theo hướng phát huy tính tích cực, trải nghiệm của trẻ thông qua hoạt động học, vui chơi và sinh hoạt hằng ngày.

Từ những cơ sở lý luận trên có thể khẳng định rằng: việc tổ chức hoạt động cho trẻ 3–4 tuổi định hướng không gian cần được thực hiện một cách có hệ thống, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ. Đây chính là nền tảng quan trọng để triển khai nghiên cứu thực trạng và đề xuất các biện pháp giáo dục ở các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI ĐỊNH HƯỚNG KHÔNG GIAN Ở TRƯỜNG MẦM NON

2.1. Khái quát về trường mầm non

Trường Mầm non Thuý Sơn nằm trên địa bàn phố Phúc Thắng, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Trường được thành lập từ tháng 3/1973, luôn được quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ban ngành tạo điều kiện thuận lợi cho trường thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 8/2020. Toàn trường có tổng diện tích 3.799m², 45 CBGVNV; với 320 trẻ/13 nhóm lớp. Trường có 13 phòng học, 12 phòng chức năng, 5 khối phòng học tập và nhiều công trình phụ trợ. Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch đẹp, có tương đối đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị hiện đại cũng như các thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo tốt các điều kiện cho việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Học kỳ I, Năm học 2025-2026 Chi bộ nhà trường được tặng giấy khen “Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025”; có 5 đảng viên được tặng giấy khen “Đảng viên HTXS nhiệm vụ”.

Trường có tổng số 42 giáo viên, 332 trẻ. Trường có 13 nhóm lớp, trong đó có 3 lớp 3-4 tuổi, tổng số trẻ 3 - 4 tuổi là 82 trẻ và tổng số giáo viên giảng dạy ở nhóm tuổi 3 - 4 tuổi là 8 giáo viên.

2.2. Mục đích khảo sát thực trạng

Khảo sát nhằm đánh giá thực trạng việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ĐHKG từ đó bước đầu đề xuất một số biện pháp tổ chức hoạt động nhằm phát triển khả năng ĐHKG cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ở trường mầm non.

2.3. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát

- 35 GVMN đã và đang giảng dạy lớp 3 – 4 tuổi
- Tiến hành khảo sát qua hoạt động học làm quen với toán.
- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026.

2.4. Nội dung và cách thức khảo sát

2.4.1. Nội dung khảo sát

- Nhận thức của giáo viên mầm non về tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ĐHKG.

- Khảo sát thực trạng việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ĐHKG của giáo viên mầm non.

2.4.2. Cách thức khảo sát

Bước 1:

- Gửi phiếu khảo sát tới GVMN. Phiếu khảo sát gồm hệ thống câu hỏi đóng và câu hỏi mở.

- Dự giờ tổ chức hoạt động học cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ĐHKG

- Đàm thoại: Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với giáo viên mầm non nhằm làm rõ các nội dung cần khảo sát, đồng thời xác định rõ nguyên nhân của thực trạng.

- Nghiên cứu sản phẩm: Kế hoạch tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ĐHKG của GVMN.

Bước 2: Xử lý kết quả khảo sát.

Bước 3: Nhận xét ưu điểm, hạn chế của thực trạng, nêu nguyên nhân.

2.5. Tiêu chí và thang đánh giá

Bảng 2.1. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Chuẩn bị	2,0
- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.	1,0
- Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với hoạt động	1,0
Tiêu chí 2: Nội dung	2,5
- Đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học.	1,5
- Có sự tích hợp một cách phong phú, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.	1,0
Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện	4,5
- Tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề	1,0
- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý định cá nhân, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại	1,0
- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.	0,5

- Biết bao quát trẻ và giải quyết các tình huống linh hoạt.	1,0
- Sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học hợp lý, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ.	1,0
Tiêu chí 4: Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.	0,5
- Thực hiện được các yêu cầu của giờ học.	0,5
Tổng	10

Thang đánh giá việc tổ chức hoạt động học cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ĐHKG của giáo viên mầm non:

<i>Các mức độ</i>	<i>Điểm</i>
Giỏi	8,5 - 10
Khá	7,0 – 8,4
Trung bình	5,5 – 6,9
Trung bình yếu	4,0 – 5,4
Không đạt	< 4,0

2.6. Kết quả khảo sát thực trạng

2.6.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian

2.6.1.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về các nội dung hình thành khả năng định hướng không gian cho trẻ 3-4 tuổi.

Bảng 2.2. Nội dung hình thành khả năng ĐHKG cho trẻ 3-4 tuổi

STT	Nội dung	Lựa chọn	SL	%
1	Dạy trẻ biết tên gọi và vị trí các bộ phận của cơ thể trẻ		24	68,6
2	Xác định tay phải và tay trái của bản thân trẻ		24	68,6
3	Xác định phía phải và phía trái của bản thân trẻ		26	74,3
4	Xác định phía trên – phía dưới của bản thân trẻ		27	77,1
5	Xác định phía trước – phía sau của bản thân trẻ		23	65,7
6	Xác định phía trên – dưới, trước – sau người khác		14	40,0
7	Định hướng trên mặt phẳng		8	22,9
8	Định hướng khi di chuyển		7	70,0

Số liệu ở bảng 2.2 cho thấy nhận thức của GVMN về các nội dung hình thành khả năng ĐHKG cho trẻ 3–4 tuổi vẫn chưa đồng đều, cụ thể:

Đa số GVMN nhận thức đúng về các nội dung dạy trẻ MG 3-4 ĐHKG như: 68,6% GV chọn *Dạy trẻ biết tên gọi và vị trí các bộ phận của cơ thể trẻ, Xác định tay phải và tay trái của bản thân trẻ*; 77,1% lựa chọn *Xác định phía trên – phía dưới của bản thân trẻ*, 65,7% GV chọn *Xác định phía trước – phía sau của bản thân trẻ*. Nội dung dạy trẻ định hướng khi di chuyển như đi lấy đồ vật ở phía trước – phía sau, phía trên – phía dưới của trẻ... có 70% GVMN lựa chọn. Tuy có trên 65% GV lựa chọn những nội dung này nhưng chưa có nội dung nào có 100% sự lựa chọn.

Ba nội dung còn lại phù hợp để dạy trẻ MG 4-5 tuổi và MG 5-6 tuổi (Định hướng trên mặt phẳng) nhưng vẫn có 22,9% đến 74,3% sự lựa chọn.

Như vậy, dù phần lớn GVMN đã có nhận thức đúng về nội dung cơ bản trong việc hình thành khả năng ĐHKG cho trẻ MG 4-5 tuổi nhưng vẫn còn tồn tại sự nhầm lẫn, chưa đầy đủ và thiếu tính hệ thống, đặc biệt trong việc phân biệt nội dung dạy trẻ ĐHKG phù hợp với từng độ tuổi.

2.6.1.2. Nhận thức của giáo viên mầm non về biện pháp dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian.

Bảng 2.3. Biện pháp dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian

STT	Biện pháp	Lựa chọn	SL	%
1	Rèn kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm		14	40
2	Thiết kế và sử dụng phiếu kết quả khám phá không gian		10	28,6
3	Rèn kỹ năng thuyết trình kết quả khám phá không gian		12	34,3
4	Sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt không gian (trên, dưới, trước, sau, phải, trái...)		27	77,1
5	Tổ chức trò chơi – vận động ĐHKG		18	51,4
6	Cá nhân hóa hoạt động ĐHKG của trẻ		9	25,7
7	Thiết kế môi trường giáo dục phù hợp hoạt động ĐHKG		17	48,6
8	Sử dụng thơ, bài hát, câu nói nhịp điệu cho trẻ ĐHKG		12	34,3

Việc khảo sát qua phiếu trưng cầu ý kiến thể hiện trong bảng 2.3 cho thấy 77,1% GVMN quan tâm biện pháp sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt không gian (trên, dưới, trước, sau, phải, trái...) của trẻ. Khi trò chuyện trực tiếp, các giáo viên cũng cho rằng ngoài việc giáo viên nói với trẻ về các hướng thì cần phải quan tâm hướng dẫn trẻ mô tả các khái niệm: phía trên – phía dưới, phải trước –

phía sau, tay phải – tay trái trên cơ sở nhớ và gọi đúng tên các bộ phận cơ thể liên quan đến các hướng.

Cũng trong các phương pháp dùng lời, có 34,3% GVMN chọn biện pháp *Sử dụng thơ, bài hát, câu nói nhịp điệu cho trẻ ĐHKG*. Khi trò chuyện, họ cho rằng có nhiều bài thơ, bài hát, câu chuyện ... có thông tin về không gian hoặc có dữ liệu giúp trẻ ĐHKG như “Câu chuyện của tay trái và tay phải”, bài hát “Múa cho mẹ xem”... Hơn nữa, khi dạy trẻ ĐHKG, giáo viên sử dụng thơ, truyện, bài hát... giúp hoạt động học sinh động, hấp dẫn, giúp trẻ ghi nhớ tốt hơn về các hướng trong không gian. Tuy vậy, số GVMN lựa chọn biện pháp này còn chưa nhiều.

Nhóm phương pháp thực hành có các biện pháp được lựa chọn với tỷ lệ thấp hơn, cụ thể: biện pháp *Tổ chức trò chơi – vận động ĐHKG* có 51,4% GV lựa chọn, biện pháp *Rèn kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm* (40%), *Cá nhân hóa hoạt động ĐHKG của trẻ* chỉ có 25,7% sự lựa chọn. Sự lựa chọn này chưa thực sự phù hợp vì thực tế GV đã sử dụng đa dạng các trò chơi phối hợp di chuyển trong không gian khi tổ chức hoạt động học cũng như họ đã quan tâm thay đổi các cách thức tổ chức hoạt động: theo tập thể, theo nhóm, theo cá nhân.

Biện pháp trực quan giúp trẻ ĐHKG là *Thiết kế môi trường giáo dục phù hợp hoạt động ĐHKG* có 48,6% sự lựa chọn. Nhận định này tương đối phù hợp mặc dù tỷ lệ lựa chọn chưa cao, vì môi trường giáo dục rộng thoáng, phong phú đồ chơi, đồ dùng phù hợp chủ đề giúp trẻ dễ xác nhận, lựa chọn các đối tượng ở trong các chiều không gian được khám phá.

Hai biện pháp còn lại chỉ đạt 28,6 – 34,3% sự lựa chọn. Điều này phù hợp thực trạng ứng dụng STEAM trong hoạt động làm quen với toán vì một số GVMN chưa thực sự thành thục các biện pháp kỹ thuật khi ứng dụng STEAM như thiết kế và sử dụng phiếu kết quả, rèn kỹ năng thuyết trình kết quả khám phá không gian của trẻ. Do vậy, việc đề xuất biện pháp ứng dụng STEAM trong hoạt động hướng dẫn trẻ ĐHKG là cần thiết.

Tóm lại, GVMN đã có nhận thức nhất định về các biện pháp dạy trẻ định hướng không gian, đặc biệt là vai trò của ngôn ngữ và bước đầu chú ý đến hoạt động, môi trường. Tuy nhiên, nhận thức vẫn chưa đầy đủ, thiếu cân đối và chưa phù hợp hoàn toàn với đặc điểm phát triển của trẻ 3–4 tuổi, nhất là chưa coi trọng đúng mức các biện pháp đặc trưng như trò chơi, vận động và cá nhân hóa

hoạt động. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tổ chức hoạt động phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ trong thực tế.

2.6.1.3. Nhận thức của giáo viên mầm non về các hoạt động dạy trẻ 3-4 tuổi định hướng không gian.

Bảng 2.4. Hoạt động dạy trẻ 3-4 tuổi định hướng không gian

Thứ tự Hoạt động	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hoạt động làm quen với toán	28	2	0	0	1	1	0	2	0	0	0	1
Hoạt động làm quen văn học	8	4	5	5	3	2	2	2	1	1	1	1
Hoạt động âm nhạc	9	6	11	6	1	0	1	0	0	0	0	1
Hoạt động tạo hình	11	7	6	6	1	3	0	0	0	0	0	1
Hoạt động phát triển vận động	16	6	3	1	4	2	1	1	0	0	0	1
Hoạt động khám phá khoa học/khám phá xã hội	11	6	7	3	1	4	1	1	0	0	0	1
Hoạt động ngoài trời	11	10	5	3	3	1	0	0	0	1	0	1
Hoạt động góc	9	5	3	8	1	1	1	3	1	1	1	1
Hoạt động chiều	8	2	5	7	3	0	1	0	5	1	1	2
Hoạt động đón/trả trẻ	8	2	5	5	4	0	0	0	3	2	3	3
Hoạt động thể dục sáng	13	5	2	4	3	0	0	2	0	2	3	1
Hoạt động vệ sinh-chăm sóc	12	3	6	3	3	0	1	1	1	0	0	5

Số liệu ở bảng 2.4 cho thấy nhận thức của GVMN về các hoạt động dạy trẻ 3–4 tuổi định hướng không gian khá dàn trải, cụ thể:

- Hoạt động học có chủ đích làm quen với toán giữ vai trò trung tâm với 28/35 sự lựa chọn. Điều này phù hợp với lý luận, vì đây là hoạt động giúp hình thành biểu tượng không gian một cách có hệ thống, chính xác.

- Các hoạt động học khác được nhận thức khá cao nhưng phân tán. Hoạt động Phát triển vận động có 16 sự lựa chọn. Giáo viên giải thích là ở hoạt động này, trẻ biết di chuyển theo các hướng trong không gian để thực hiện chính xác vận động. Tiếp theo là Hoạt động Tạo hình và Hoạt động khám phá. Tuy nhiên, hoạt động âm nhạc với hệ thống trò chơi âm nhạc, đặc biệt là hoạt động vận động theo nhạc góp phần đắc lực cho việc củng cố kỹ năng ĐHKG nhưng sự lựa

chọn của giáo viên còn hạn chế nhất định (8/35). Hoạt động làm quen văn học có 8/35 sự lựa chọn, ít hơn sự lựa chọn thứ 8 ở bảng 2.2. Như vậy, GVMN đã nhận thức được khả năng tích hợp nội dung ĐHKG vào nhiều hoạt động học khác nhau, không chỉ riêng hoạt động Làm quen với toán.

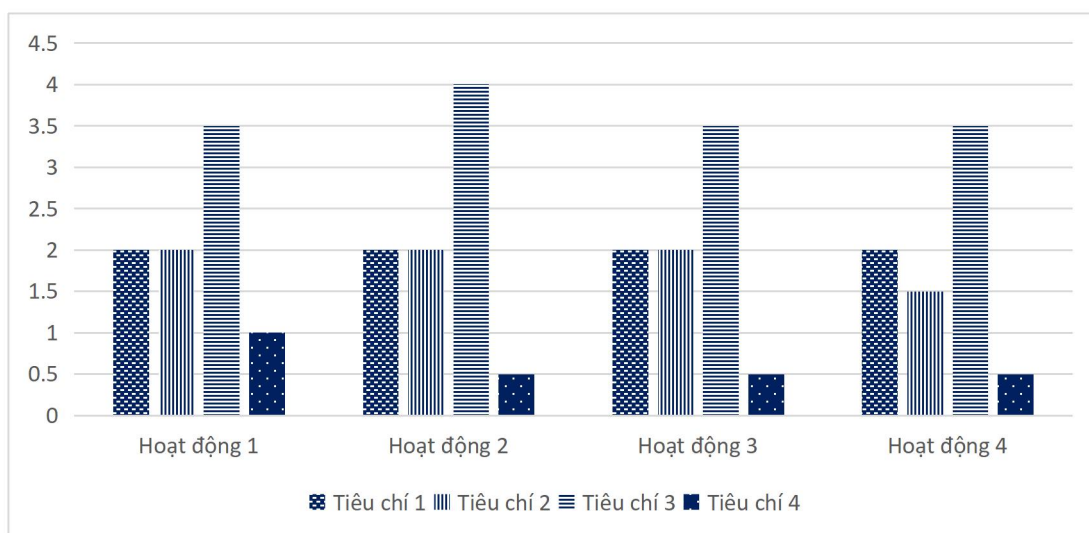
- Các hoạt động ngoài giờ học cũng góp phần củng cố, rèn luyện kỹ năng ĐHKG của trẻ trong đó GV đề cao Hoạt động thể dục sáng, tiếp theo là các hoạt động vệ sinh-chăm sóc, Hoạt động ngoài trời... GVMN đã chú ý hơn đến vai trò của trải nghiệm vận động và môi trường thực tế trong việc hình thành biểu tượng không gian và rèn luyện kỹ năng ĐHTG cho trẻ.

Nhìn chung, GVMN nhận định cơ hội dạy trẻ ĐHKG có thể có ở hầu hết mọi hoạt động trong ngày ở trường mầm non. Giáo viên có thể tích hợp việc hình thành biểu tượng không gian và giúp trẻ rèn luyện các kỹ năng ĐHKG khi tham gia mọi hoạt động.

2.6.2. Thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian của giáo viên ở trường mầm non

Bảng 2.5 Đánh giá hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ĐHKG

Hoạt động Tiêu chí		Biết tên gọi và vị trí các bộ phận của cơ thể trẻ	Xác định phía trên – phía dưới của bản thân trẻ	Xác định phía trước – phía sau của bản thân trẻ	Xác định tay phải và tay trái của bản thân trẻ
Tiêu chí 1	CS1	1,0	1,0	1,0	1,0
	CS2	1,0	1,0	1,0	1,0
Tiêu chí 2	CS1	1,0	1,0	1,0	1,0
	CS2	1,0	1,0	1,0	0,5
Tiêu chí 3	CS1	1,0	0,5	1,0	0,5
	CS2	0,5	0,5	0,5	0,5
	CS3	0,5	0,5	0,5	0,5
	CS4	0,5	1,0	1,0	1,0
	CS5	1,0	1,0	1,0	1,0
Tiêu chí 4	CS1	0,5	0	0	0
	CS2	0,5	0,5	0,5	0,5
Tổng		8,5	8,0	9,0	7,5
Xếp loại		Giỏi	Khá	Giỏi	Khá



Biểu 1. Đánh giá hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ĐHKG

2.6.2.1. Thực trạng việc chuẩn bị tổ chức hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian của giáo viên mầm non

Việc dự giờ các hoạt động cho thấy, các giờ hoạt động đều đạt điểm tối đa (2/2). Giáo viên chuẩn bị giáo án đầy đủ, rõ ràng và xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với nội dung hoạt động. Đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức hoạt động đạt hiệu quả.

Kết quả khảo sát trong phiếu trưng cầu ý kiến ở bảng 2.5 cũng cho thấy các giáo viên đều khẳng định việc họ sử dụng đa dạng các đồ dung trực quan, phương tiện dạy học khi dạy trẻ ĐHKG. Phương tiện được sử dụng nhiều nhất là tranh ảnh (80%); tiếp đến là đồ chơi xếp hình, lego; vật thật; bảng, giấy, giấy màu (từ 62,8 – 77,1%). Có 60-65,7% giáo viên cho rằng họ thường sử dụng công nghệ thông tin cho trẻ ĐHKG. Cơ thể trẻ là phương tiện quan trọng nhất để trẻ 3-4 tuổi ĐHKG từ việc xác định vị trí các bộ phận cơ thể (đầu, chân, ngực, lưng), phía trên – dưới, trước – sau của trẻ; tay phải – tay trái của trẻ nhưng chỉ có 77,1% GVMN cho là họ thường xuyên sử dụng, trong đó có tới 11,4% cho rằng họ ít khi sử dụng. Điều này cho thấy những giáo viên này còn nhầm lẫn khi điền thông tin khảo sát. Đặc biệt, có 45,7 – 48,6% giáo viên sử dụng *Phiếu phân công hoạt động nhóm* và *Phiếu kết quả khám phá*; điều này phù hợp thực tế dự giờ vì có những hoạt động làm quen với toán, giáo viên chưa ứng dụng STEAM.

Bảng 2.6. Mức độ sử dụng các phương tiện dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ĐHKG

<i>Mức độ</i> <i>Phương tiện</i>	<i>3</i>		<i>2</i>		<i>1</i>	
	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<i>SL</i>	<i>%</i>
Tranh, ảnh	28	80	3	8,6	4	11,4
Video minh họa	21	60	9	25,6	5	14,3
Phiếu phân công hoạt động nhóm	16	45,7	13	37,1	4	11,4
Phiếu kết quả khám phá, bút màu	17	48,6	15	42,7	2	5,7
Đồ dung trực quan là vật thật	26	74,3	3	8,6	6	17,1
Đồ chơi xếp hình, lego	27	77,1	5	14,3	3	8,6
Bảng, giấy	22	62,8	9	25,6	3	8,6
Giấy màu	22	62,8	8	22,9	5	14,3
Cơ thể trẻ (vận động, chỉ hướng)	27	77,1	4	11,4	4	11,4
Máy tính / tivi / máy chiếu 3D	23	65,7	8	22,9	4	11,4
Phương tiện khác	11	31,2	17	48,6	5	14,3

Tóm lại, GVMN đã sử dụng khá đa dạng các phương tiện dạy học, đặc biệt là các phương tiện trực quan, vận động phù hợp với trẻ 3–4 tuổi. Đồng thời, đã bước đầu kết hợp với phương tiện công nghệ và học tập. Tuy nhiên, việc sử dụng vẫn còn chưa đồng đều giữa các giáo viên và giữa các nhóm phương tiện, một số phương tiện chưa được khai thác thường xuyên. Giáo viên cần tăng cường sử dụng linh hoạt, phối hợp đa dạng các phương tiện và tạo không gian hoạt động phù hợp cho trẻ khám phá, di chuyển khi ĐHKG nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động và hỗ trợ tốt hơn cho việc hình thành khả năng định hướng không gian của trẻ.

2.6.2.2. Thực trạng việc thực hiện nội dung dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian của giáo viên mầm non

Số liệu khảo sát ở bảng 2.4 và biểu 1 cho thấy trong hầu hết các hoạt động dạy trẻ ĐHKG, GVMN đã lựa chọn nội dung phù hợp để dạy trẻ. Giáo viên đã đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học; có sự tích hợp một cách phong phú, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động. Do vậy, ba hoạt động đầu đều có kết quả đạt điểm tối đa ở tiêu chí này.

Hoạt động “Biết tên gọi và vị trí các bộ phận của cơ thể trẻ”, giáo viên đã lựa chọn các nội dung gần gũi với trẻ như đầu, chân, lưng, ngực,... giúp trẻ dễ nhận biết và ghi nhớ vị trí các bộ phận cơ thể.

Ở hoạt động “Xác định phía trên – phía dưới của bản thân trẻ”, giáo viên cho trẻ thực hiện các yêu cầu như giơ tay lên cao, cúi xuống thấp, đội mũ trên đầu, đi dếp dưới chân,... giúp trẻ dễ xác định vị trí trong không gian.

Hoạt động “Xác định phía trước – phía sau của bản thân trẻ”, giáo viên đã cho trẻ tham gia các trò chơi vận động, xếp hàng hoặc xác định vị trí của bạn đứng trước, bạn đứng sau để củng cố kiến thức cho trẻ.

Tuy nhiên, ở hoạt động “Xác định tay phải và tay trái của bản thân trẻ”, giáo viên còn xác định chưa thật sự chính xác hóa chức năng của tay phải và tay trái như: tay phải cầm bút, tay phải cầm thìa; tay trái cầm hoặc giữ giấy. Điều này chưa phù hợp với những trẻ thuận tay trái nên hoạt động chỉ đạt 1,5 điểm ở tiêu chí 2 và được xếp loại khá.

2.6.2.3. *Thực trạng việc thực hiện các phương pháp tổ chức hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian của giáo viên mầm non*

Số liệu khảo sát ở bảng 2.4 và biểu 1 cho thấy khi dạy trẻ ĐHKG, giáo viên đã tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề; khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý định cá nhân, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại; quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp; biết bao quát trẻ và giải quyết các tình huống linh hoạt; sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học hợp lý, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ.

Bên cạnh đó, việc dự giờ phù hợp với số liệu ở bảng 2.6 cho thấy, khi hướng dẫn trẻ ĐHKG, giáo viên thường xuyên sử dụng linh hoạt các hình thức tổ chức hoạt động khám phá không gian theo tập thể (74,3%), theo nhóm (62,9%), theo cá nhân (77,1%).

Tuy nhiên, khi hướng dẫn trẻ xác định không gian, đôi lúc giáo viên còn nhầm lẫn khi sử dụng thuật ngữ.

Bảng 2.7. Mức độ sử dụng các hình thức dạy trẻ ĐHKG

Hình thức	Mức độ		3		2		1	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Dạy ĐHKG theo tập thể lớp	26	74,3	6	17,1	3	8,6		
Dạy ĐHKG theo nhóm	22	62,9	12	34,3	1	2,8		
Dạy ĐHKG theo cá nhân	27	77,1	5	14,3	3	8,6		
Hình thức khác	11	31,4	18	51,4	6	17,2		

Ở hoạt động học 1 (Biết tên gọi và vị trí các bộ phận của cơ thể trẻ), giáo viên chưa kịp thời sửa chữa cho trẻ khi trẻ xác định phía trước là không gian “trước mặt” của trẻ; việc thừa nhận thuật ngữ sai đó góp phần làm cho trẻ định hướng thiếu chính xác về phía trước khi lấy bản thân làm chuẩn. Lỗi sai này lặp lại tương tự trong hoạt động học 3.

Trong hoạt động học 4 (Xác định tay phải và tay trái của bản thân trẻ), giáo viên dùng lời hướng dẫn thiếu chính xác, mang tính máy móc về chức năng của tay trái và tay phải làm trẻ bối rối và xác định chưa chính xác vị trí của hai tay.

2.6.2.4. Thực trạng biểu hiện kết quả định hướng không gian của trẻ trong các hoạt động học định hướng không gian

Trong các hoạt động học, hầu hết trẻ đều hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động được giáo viên hướng dẫn và đa số trẻ thực hiện được các yêu cầu của giờ học. Trẻ rất thích thú khi khám phá không gian trên và xung quanh chính cơ thể trẻ, thích tìm và kể tên/đi đến, chọn/chạm vào các vật ở phía trước – phía sau, phía trên – phía dưới, bên tay phải – tay trái của trẻ.

Tuy nhiên, trong 3 hoạt động học sau, trẻ còn có lúc lúng túng hoặc nhầm lẫn thông tin khi định hướng không gian, cụ thể:

Trong hoạt động 1, có trẻ nói nhầm phía trước là không gian trước mặt nhưng sau đó trẻ đã điều chỉnh thông tin khi nghe bạn khác nhắc lại là “trước ngực”.

Trong hoạt động học 2, một số trẻ xác định nhầm đồ vật ở phía trên và phía dưới trong trò chơi củng cố khả năng ĐHKG “Cây cao – cỏ thấp”, trẻ với lên hoặc cúi xuống chưa đúng theo hiệu lệnh.

Trong hoạt động học 3, do nhầm lẫn phía trước là trước mặt nên một vài trẻ xác định nhầm đồ vật, bạn, cô ở phía trước với phía phải và phía trái do trẻ kể tên các đối tượng mà trẻ quay mặt về phía đó và nhìn thấy.

Ở hoạt động 4, trẻ chưa thực sự nhớ chính xác tay phải, tay trái mà còn chịu ảnh hưởng nhiều ở lời hướng dẫn của cô: tay phải cầm thìa, tay trái cầm bát; tay phải cầm bút, tay trái giữ giấy. Do vậy, những trẻ thuận tay trái đã xác định nhầm tên của hai bàn tay.

2.6.2.5. So sánh kết quả tổ chức các hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian

Trong 4 hoạt động dạy trẻ làm quen với toán không gian được đánh giá có 2 hoạt động đạt mức Giỏi (50%) gồm: động *Biết tên gọi và vị trí các bộ phận*

của cơ thể trẻ và Xác định phía trên – dưới của bản thân trẻ đạt mức Giỏi với 8,5 điểm. Trẻ nhớ và xác định được tên gọi, vị trí các bộ phận cơ thể trẻ như: đầu ở phía trên, chân ở phía dưới, ngực ở phía trước, lưng ở phía sau. Thông qua hoạt động học thứ 2, trẻ nhận biết và gọi tên, tìm với lấy các vật ở phía trên, ở phía dưới của bản thân. Tuy nhiên, một số trẻ chưa diễn đạt thành thực khái niệm “phía trên” (là không gian từ đầu trở lên), “phía dưới” (không gian từ chân trở xuống”.

Hai hoạt động còn lại đạt mức khá. Ở hoạt động *Xác định phía trước – phía sau của bản thân trẻ* (8,0 điểm), trẻ cũng hạn chế trong việc diễn đạt khái niệm “phía trước” (không gian từ ngực trở về trước), nhiều trẻ và cả giáo viên đôi lúc còn nhầm lẫn khái niệm “trước ngực” và “trước mặt”; tương tự với khái niệm “phía sau”, trẻ lúng túng khi diễn đạt: phía sau là không gian từ lưng trở về sau. Trong hoạt động *Xác định tay phải và tay trái của bản thân trẻ* (7,5 điểm), nhiều trẻ chưa xác định đúng tay phải, tay trái; giáo viên cũng còn áp đặt về chức năng của tay phải và tay trái khi hướng dẫn trẻ. Ví dụ, giáo viên nói với trẻ: tay phải các con là tay cầm thìa, tay trái các con là tay cầm bát. Điều đó làm cho trẻ hiểu máy móc về tên gọi của đôi tay vì có một số trẻ thuận tay trái, các con cầm thìa bằng tay trái.

Khi tổ chức hoạt động dạy trẻ MG 3-4 tuổi định hướng không gian, giáo viên xác định một số khó khăn trong bảng 2.7. Số liệu ở bảng 2.7 cho thấy các khó khăn trong quá trình dạy trẻ 3-4 tuổi ĐHKG phân bố không đồng đều và tập trung vào một số nhóm chính, cụ thể:

Phần lớn giáo viên gặp khó khăn với các yếu tố liên quan đến trẻ như số trẻ quá đông (65,7%), ngôn ngữ, khả năng diễn đạt của trẻ ở độ tuổi này còn hạn chế (62,9%), trẻ dễ quên kiến thức đã học nếu không được luyện tập thường xuyên (54,3%). Các yếu tố khác như sự hứng thú của trẻ chiếm 22,9% GV lựa chọn; nhận thức và khả năng ghi nhớ, diễn đạt các hướng trong không gian của trẻ từ 37,1 – 40%. Tuy nhiên, chính giáo viên cũng thừa nhận, biểu hiện tích cực của trẻ không chỉ từ phía trẻ mà còn do cách tác động, hướng dẫn của giáo viên. Trong thực tế dự giờ, hầu hết trẻ có hứng thú tham gia thực hiện các nhiệm vụ học tập do giáo viên hướng dẫn.

Bảng 2.8. Khó khăn khi dạy trẻ 3 - 4 tuổi ĐHKG

STT	Khó khăn	Lựa chọn	SL	%
1	Số lượng trẻ trong lớp quá đông		23	65,7
2	Trẻ không hứng thú với hoạt động định hướng không gian		8	22,9
4	Không gian hoạt động chật hẹp		15	42,9
5	Thời gian tổ chức hoạt động còn hạn chế		8	22,9
6	Ngôn ngữ, khả năng diễn đạt của trẻ còn hạn chế		22	62,9
7	Khả năng nhận thức và ghi nhớ về các vị trí trong không gian còn hạn chế		13	37,1
8	Trẻ dễ nhầm lẫn giữa các khái niệm trên – dưới, trước – sau, tay phải – tay trái		14	40
9	Trẻ dễ quên kiến thức đã học nếu không được luyện tập thường xuyên		19	54,3

Môi trường giáo dục cũng là vướng mắc, bận tâm của giáo viên. Có 42,9 % giáo viên cho rằng không gian tổ chức hoạt động còn chật hẹp do số lượng trẻ đông; 22,9% giáo viên thấy khó khăn về đồ dùng, học liệu.

Tuy nhiên, việc dạy trẻ MG 3-4 tuổi ĐHKG không quá đòi hỏi về đồ dùng. Nếu giáo viên giúp trẻ xác định rõ vị trí các bộ phận cơ thể thì trẻ có thể xác định được các hướng phía trước – phía sau có ai, có cái gì; phía trên – phía dưới có cái gì; tay phải – tay trái có thể làm gì trong học tập, sinh hoạt... mà không đòi hỏi nhiều đồ dùng, học liệu.

2.7. Nguyên nhân của thực trạng

2.7.1. Nguyên nhân khách quan

Việc tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi ĐHKG chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan từ điều kiện môi trường giáo dục, đặc điểm tâm sinh lý của trẻ.

Trước hết, sự tích cực và khả năng nhận thức, khả năng vận động của trẻ 3–4 tuổi là nguyên nhân quan trọng tác động đến hiệu quả hoạt động. Trẻ còn ảnh hưởng bởi kiểu tư duy trực quan – hành động, ngôn ngữ mạch lạc chưa phát triển tốt, vốn từ còn hạn chế nên việc tiếp nhận và diễn đạt các khái niệm không gian như “phía trên – phía dưới”, “phía trước – phía sau”... còn lúng túng. Bên cạnh đó, trí nhớ của trẻ kém bền vững, trẻ dễ quên kiến thức nếu không được ôn luyện thường xuyên, dẫn đến kết quả tiếp thu không đồng đều giữa các trẻ.

Ngoài ra, trẻ còn dễ nhầm lẫn các khái niệm không gian do khả năng phân biệt chưa rõ ràng, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động học.

Về điều kiện tổ chức lớp học: Số lượng trẻ trong lớp còn đông so với không gian hoạt động ở một số lớp gây khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, vận động – vốn là con đường chủ đạo để trẻ ĐHKG. Khi lớp đông, giáo viên khó có thể quan tâm đến từng cá nhân trẻ, hạn chế việc cá nhân hóa hoạt động. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất và phương tiện dạy học tuy tương đối đầy đủ nhưng vẫn chưa đồng đều giữa các lớp. Một số giáo viên còn thiếu hoặc chưa khai thác hiệu quả đồ dùng trực quan, vật thật hay các phương tiện công nghệ, dẫn đến việc tổ chức hoạt động chưa thật sự sinh động và hấp dẫn. Ngoài ra, thời gian tổ chức hoạt động còn hạn chế cũng là yếu tố ảnh hưởng đến việc đảm bảo tiến trình dạy học và luyện tập cho trẻ.

Cuối cùng, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong một số trường hợp chưa thật sự chặt chẽ. Trẻ chưa được củng cố kiến thức thường xuyên tại gia đình, dẫn đến việc hình thành và phát triển khả năng định hướng không gian chưa đạt hiệu quả cao. Như vậy, các yếu tố khách quan từ đặc điểm trẻ, điều kiện lớp học, cơ sở vật chất và môi trường giáo dục đã tác động đáng kể đến thực trạng tổ chức hoạt động định hướng không gian cho trẻ 3–4 tuổi.

2.7.2. Nguyên nhân chủ quan

Bên cạnh các yếu tố khách quan, nguyên nhân chủ quan từ phía giáo viên cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thực trạng tổ chức hoạt động định hướng không gian cho trẻ 3–4 tuổi.

Trước hết, nhận thức của giáo viên về nội dung dạy học vẫn chưa thật sự đầy đủ và hệ thống. Một số giáo viên còn nhầm lẫn giữa các mức độ nội dung, chưa phân biệt rõ nội dung phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ 3–4 tuổi, dẫn đến việc lựa chọn nội dung dạy học chưa hợp lý.

Nhận thức về các biện pháp tổ chức hoạt động cũng chưa cân đối. Giáo viên có xu hướng thiên về sử dụng ngôn ngữ để giảng giải mà chưa chú trọng đúng mức đến các biện pháp đặc trưng như tổ chức trò chơi, vận động hay cá nhân hóa hoạt động cho trẻ. Điều này làm giảm tính tích cực, chủ động của trẻ trong quá trình học tập, trong khi “học bằng chơi – chơi mà học” là phương thức phù hợp nhất với lứa tuổi mầm non. Nhận thức về các hình thức hoạt động tuy đã có sự đa dạng nhưng chưa thực sự linh hoạt và sáng tạo. Giáo viên chủ yếu sử dụng các hình thức quen thuộc như dạy theo lớp, nhóm, cá nhân mà chưa mạnh

dạn đổi mới hoặc kết hợp các hình thức khác nhằm tăng trải nghiệm cho trẻ. Việc khai thác các hoạt động trong ngày như hoạt động góc, hoạt động chiều hay sinh hoạt hằng ngày để lồng ghép nội dung định hướng không gian còn chưa thường xuyên và chưa hiệu quả.

Một nguyên nhân quan trọng khác là kỹ năng tổ chức hoạt động của giáo viên còn hạn chế ở một số khía cạnh. Mặc dù giáo viên chuẩn bị tốt về giáo án và môi trường, nhưng trong quá trình thực hiện vẫn chưa phát huy tối đa tính tích cực của trẻ, chưa tạo điều kiện cho tất cả trẻ tham gia, đặc biệt là những trẻ còn yếu. Việc chưa chú trọng cá nhân hóa hoạt động khiến hiệu quả tiếp thu của trẻ chưa đồng đều. Một số giáo viên chưa khai thác triệt để các phương tiện dạy học và chưa có nhiều sáng tạo trong việc thiết kế học liệu, dẫn đến hoạt động chưa thật sự phong phú. Một số giáo viên còn phụ thuộc vào phương pháp truyền thống, ít đổi mới, làm giảm sự hấp dẫn của hoạt động đối với trẻ, khả năng ứng dụng STEAM trong hoạt động dạy trẻ ĐHKG chưa thành thực.

Như vậy, nguyên nhân chủ quan chủ yếu xuất phát từ nhận thức, kỹ năng và cách thức tổ chức hoạt động của giáo viên. Đây là những yếu tố có thể cải thiện thông qua bồi dưỡng chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động định hướng không gian cho trẻ 3–4 tuổi.

2.8. Đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian của giáo viên mầm non.

2.8.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi định hướng không gian của giáo viên mầm non.

Thứ nhất, biện pháp giáo dục đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi. Ở độ tuổi này, trẻ nhận thức thế giới chủ yếu thông qua cảm giác, vận động và các trải nghiệm trực tiếp; khả năng định hướng không gian còn mang tính cảm tính và lấy bản thân làm trung tâm. Vì vậy, các biện pháp cần tạo điều kiện cho trẻ được quan sát, vận động, thao tác với bản thân và trải nghiệm các vị trí đồ vật trong không gian như trên – dưới, trước – sau, phải - trái thông qua hoạt động thực tế và trò chơi.

Thứ hai, biện pháp giáo dục đảm bảo tính trực quan, trải nghiệm và thực hành trong tổ chức hoạt động. Khả năng định hướng không gian của trẻ 3–4 tuổi chỉ được hình thành hiệu quả khi trẻ được tiếp xúc trực tiếp với bản thân mình, với đồ vật và môi trường xung quanh bằng nhiều giác quan. Do đó, các biện

pháp cần chú trọng sử dụng đồ dùng trực quan, vật thật, trò chơi vận động và các tình huống quen thuộc để trẻ thực hành xác định vị trí, hướng và mối quan hệ trong không gian.

Thứ ba, biện pháp giáo dục đảm bảo phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ trong hoạt động. Trẻ cần được tham gia vào quá trình khám phá không gian với vai trò là chủ thể hoạt động. Các biện pháp cần tạo cơ hội cho trẻ tự quan sát, trải nghiệm, thực hiện yêu cầu và diễn đạt hiểu biết của mình về các hướng và vị trí trong không gian thông qua trò chơi, vận động và giao tiếp với cô và bạn.

Thứ tư, biện pháp giáo dục đảm bảo tính hệ thống và logic trong quá trình tổ chức hoạt động. Việc hình thành khả năng định hướng không gian cần được thực hiện từ dễ đến khó, từ gần đến xa và từ định hướng trên cơ thể bản thân đến định hướng với đồ vật xung quanh. Các hoạt động cần có sự liên kết chặt chẽ nhằm giúp trẻ từng bước hình thành và củng cố biểu tượng không gian phù hợp với đặc điểm phát triển của lứa tuổi.

Thứ năm, biện pháp giáo dục đảm bảo tính gắn với thực tiễn cuộc sống của trẻ. Khả năng định hướng không gian cần được hình thành thông qua các hoạt động sinh hoạt và vui chơi hằng ngày ở trường mầm non như cất đồ chơi lên kệ, đi theo hướng dẫn của cô, xác định vị trí đồ vật trong lớp hay tham gia trò chơi vận động. Việc gắn với các tình huống quen thuộc giúp trẻ dễ hiểu, dễ ghi nhớ và biết vận dụng vào thực tế.

Thứ sáu, biện pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi trong điều kiện giáo dục mầm non. Các biện pháp cần phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng, trình độ giáo viên và đặc điểm của trẻ 3–4 tuổi tại cơ sở giáo dục mầm non. Việc trải nghiệm trên chính cơ thể trẻ, sử dụng nguyên vật liệu quen thuộc, dễ tìm cùng hình thức tổ chức linh hoạt sẽ giúp giáo viên dễ dàng áp dụng trong thực tiễn chăm sóc và giáo dục trẻ.

Các nguyên tắc trên là cơ sở định hướng cho việc đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục trong trường mầm non.

2.8.2. Một số biện pháp tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian

2.8.2.1. Tăng cường tổ chức trò chơi và vận động trải nghiệm kỹ năng định hướng không gian

* Mục đích, ý nghĩa:

- Mục đích: Giúp trẻ 3–4 tuổi hình thành biểu tượng không gian và rèn kỹ năng định hướng không gian (trên – dưới, trước – sau, phải – trái) thông qua hoạt động chơi và vận động – con đường nhận thức chủ đạo của trẻ. Đồng thời phát triển khả năng phối hợp vận động, phản xạ và sử dụng ngôn ngữ không gian.

- Ý nghĩa: Hoạt động trò chơi – vận động tạo môi trường học tập tích cực, giúp trẻ “học bằng chơi – chơi mà học”, từ đó kiến thức không gian được lĩnh hội một cách tự nhiên, sâu sắc và bền vững. Đồng thời góp phần phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức và ngôn ngữ cho trẻ.

*** Nội dung:**

- Tổ chức các trò chơi vận động có yếu tố định hướng không gian như: “Làm theo hiệu lệnh”, “Ai nhanh hơn”, “Tìm đúng vị trí”.

- Cho trẻ thực hiện các hành động định hướng bằng cơ thể: giơ tay lên cao, cúi xuống thấp, bước về phía trước, lùi về phía sau, quay sang trái – phải,...

- Thiết kế tình huống chơi yêu cầu trẻ xác định vị trí của bản thân và của đồ vật trong không gian.

- Tăng dần mức độ từ nhận biết các phía đơn lẻ đến khả năng phối hợp nhiều phía và vận dụng trong tình huống mới.

*** Cách tiến hành**

- Khởi động: Tạo hứng thú bằng trò chơi nhẹ hoặc vận động theo nhạc, giúp trẻ làm quen với nhịp điệu và không gian.

- Hướng dẫn: Giáo viên giới thiệu trò chơi, nêu luật chơi rõ ràng; làm mẫu thao tác định hướng.

- Thực hành: Cho trẻ tham gia chơi theo nhóm/cả lớp; giáo viên quan sát, hỗ trợ và điều chỉnh kịp thời. Tăng dần yêu cầu để phát triển tư duy không gian.

- Đánh giá: Nhận xét ngay trong quá trình chơi; khuyến khích, tuyên dương trẻ thực hiện đúng; sửa sai nhẹ nhàng cho trẻ còn nhầm lẫn.

*** Điều kiện thực hiện:**

- Không gian: Rộng rãi, an toàn, thuận lợi cho vận động.

- Phương tiện: Dụng cụ đơn giản (vòng, cờ, bóng...) hỗ trợ trò chơi.

- Tâm lý: Môi trường vui vẻ, khuyến khích trẻ tham gia tích cực.

- Điều kiện của GV: Có kỹ năng tổ chức trò chơi, linh hoạt xử lý tình huống.

- Điều kiện của trẻ: Có sức khỏe, hứng thú và được tham gia thường

xuyên.

- * Ví dụ: Trò chơi “Bé tinh mắt”

- Cách chơi:

- + Khi cô đọc tên các đồ vật thì trẻ hưởng ứng bằng cách chỉ vào các đồ vật và đáp lại cô. Ví dụ khi cô đọc “Mũ đâu là mũ đâu?” thì trẻ chỉ vào mũ và đáp lại “Mũ đây là mũ đây”

- + Khi cô hỏi đồ vật đó ở phía thì trẻ đáp lại cô “Phía trên là phía trên” hoặc “Phía dưới là phía dưới”

- + Cô đọc xen kẽ và nhanh dần để tăng dần độ khó

- Luật chơi: trẻ nào làm sai sẽ phải lắc lò cò.

2.8.2.2. Khai thác và sử dụng hiệu quả các phương tiện trực quan trong dạy học định hướng không gian

- * Mục đích, ý nghĩa:

- Mục đích: Giúp trẻ tiếp nhận biểu tượng không gian thông qua tri giác trực tiếp, phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan – hình tượng của trẻ 3–4 tuổi.

- Ý nghĩa: Làm cho nội dung trừu tượng trở nên cụ thể, sinh động; giúp trẻ dễ hiểu, dễ nhớ và tăng hứng thú học tập.

- * Nội dung:

- Sử dụng đa dạng phương tiện: tranh ảnh, vật thật, mô hình, đồ chơi, video...

- Khai thác cơ thể trẻ như một “phương tiện trực quan” để xác định hướng.

- Tổ chức cho trẻ thao tác trực tiếp: đặt đồ vật trên – dưới, trước – sau...

- Kết hợp giữa trực quan tĩnh (tranh ảnh) và trực quan động (vận động, video).

- * Cách tiến hành

- Khởi động: Cho trẻ quan sát các phương tiện trực quan, gợi hỏi về vị trí.

- Hướng dẫn: Giáo viên làm mẫu rõ ràng, kết hợp lời nói với thao tác (ví dụ: “đặt quả bóng ở trên bàn”; “Đi dép xuống dưới chân”;...).

- Thực hành: Cho trẻ trực tiếp thao tác với đồ vật; yêu cầu trẻ tự xác định và diễn đạt vị trí.

- Đánh giá: Đặt câu hỏi kiểm tra, yêu cầu trẻ mô tả lại vị trí để củng cố kiến thức.

- * Điều kiện thực hiện:

- Đồ dùng trực quan đầy đủ, đa dạng, phù hợp lứa tuổi.

- Sắp xếp khoa học, dễ quan sát và thao tác.

- Khuyến khích trẻ khám phá, trải nghiệm.

- Linh hoạt về thời gian, không kéo dài gây nhàm chán.

- Giáo viên biết lựa chọn, thiết kế và sử dụng phương tiện trực quan hiệu quả.
- Trẻ được trực tiếp thao tác, trải nghiệm.

* Ví dụ: Trong giờ Làm quen với toán, đề tài: Xác định phía trên - phía dưới. Để trẻ tích cực hoạt động và khám phá kiến thức, giáo viên chuẩn bị các phương tiện trực quan sau:

- Thảm hoạt động
- Mũ, bờm tóc, kẹp tóc, băng đô,...treo phía trên đầu trẻ
- Dép, giày, tất, ... để trên thảm.
- Tv, video minh họa kiến thức
- Slide trò chơi...

2.8.2.3. Ứng dụng STEAM trong hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian

* Mục đích, ý nghĩa:

- Mục đích: Giúp trẻ hình thành và phát triển khả năng định hướng không gian thông qua các hoạt động trải nghiệm tích hợp STEAM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học), phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan – hành động của trẻ 3–4 tuổi.

- Ý nghĩa: Tạo cơ hội cho trẻ học thông qua khám phá và trải nghiệm thực tế; giúp trẻ hiểu sâu, nhớ lâu các biểu tượng không gian (trên – dưới, trước – sau, phải – trái); đồng thời phát triển tư duy, khả năng giải quyết vấn đề, tính sáng tạo và hứng thú học tập.

* Nội dung:

- Tích hợp các yếu tố STEAM vào hoạt động định hướng không gian:
- Khoa học (S): Quan sát vị trí đồ vật trong môi trường xung quanh.
- Công nghệ (T): Sử dụng video, hình ảnh, thiết bị hỗ trợ.
- Kỹ thuật (E): Xây dựng, lắp ghép mô hình theo yêu cầu vị trí.
- Nghệ thuật (A): Vẽ, xé dán thể hiện vị trí không gian.
- Toán học (M): Xác định và diễn đạt các mối quan hệ không gian.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm: xây nhà, xếp hình, tìm đồ vật theo yêu cầu vị trí.
- Gắn nội dung định hướng không gian vào tình huống thực tế, gần gũi với trẻ.
- Khuyến khích trẻ khám phá, thử nghiệm và tự tìm ra cách giải quyết.

* Cách tiến hành:

- Khởi động: Tạo tình huống có vấn đề (ví dụ: “Làm thế nào để đặt ngôi nhà phía trước cây?”), cho trẻ xem video hoặc quan sát mô hình để kích thích hứng thú.

- Hướng dẫn: GV gợi mở, đặt câu hỏi định hướng; hướng dẫn trẻ thực hiện nhiệm vụ theo quy trình STEAM (quan sát – thử nghiệm – thực hiện – chia sẻ).

- Thực hành: Trẻ tham gia các hoạt động như: lắp ghép mô hình, sắp xếp đồ vật theo yêu cầu (đặt trên – dưới, trước – sau...), vẽ hoặc tạo sản phẩm thể hiện vị trí không gian.

- Đánh giá: Cho trẻ trình bày sản phẩm, mô tả vị trí các đối tượng; giáo viên nhận xét, củng cố kiến thức và khuyến khích trẻ diễn đạt bằng lời.

* Điều kiện thực hiện:

- Chuẩn bị đầy đủ học liệu STEAM: đồ chơi lắp ghép, tranh ảnh, video, vật liệu mở.

- Môi trường học tập linh hoạt, tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm và sáng tạo với không gian.

- Giáo viên có hiểu biết về STEAM, biết thiết kế hoạt động định hướng không gian phù hợp với lứa tuổi.

- Tổ chức hoạt động nhẹ nhàng, linh hoạt, tránh quá tải.

- Khuyến khích trẻ tham gia tích cực, chủ động khám phá và hợp tác với bạn bè.

- Đảm bảo trẻ được trực tiếp thao tác, trải nghiệm không gian trong suốt quá trình hoạt động.

* Ví dụ: Trong giờ Làm quen với toán, đề tài: Xác định phía trước - phía sau. Để trẻ tích cực hoạt động và khám phá kiến thức, giáo viên tổ chức hoạt động Steam theo tiến trình như sau:

- Thu hút: Cho trẻ hát, vận động tạo hứng thú và gợi nhớ kiến thức về các bộ phận cơ thể.

- Khám phá: Trẻ tham gia hoạt động theo trạm, quan sát và xác định phía trước – phía sau của bản thân và đồ vật xung quanh.

- Giải thích: Trẻ trình bày kết quả, giải thích cách nhận biết phía trước – phía sau; giáo viên khái quát kiến thức.

- Áp dụng – sáng tạo: Trẻ chơi trò chơi “Bé tinh mắt” để vận dụng kiến thức định hướng không gian vào thực tế.

- Đánh giá: Giáo viên đặt câu hỏi củng cố, nhận xét và cho trẻ quan sát thực tế ngoài sân trường.

2.3.3. Mối quan hệ của các biện pháp dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian

Ba biện pháp khóa luận đề xuất đều phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho trẻ, ứng dụng STEAM và tăng cường cơ hội cho trẻ trải nghiệm thực tiễn kỹ năng ĐHKG. Cả ba biện pháp có mối quan hệ biện chứng hỗ trợ lẫn nhau trong đó:

Biện pháp 1 (Tăng cường tổ chức trò chơi và vận động trải nghiệm kỹ năng định hướng không gian) rèn luyện kỹ năng ĐHKG của trẻ qua các tình huống giả định hoặc thực tiễn. Biện pháp này có thể thực hiện để trẻ vận dụng kinh nghiệm cũ trước khi cho trẻ quan sát các phương tiện trực quan.

Biện pháp 2 (Khai thác và sử dụng hiệu quả các phương tiện trực quan trong dạy học định hướng không gian) giúp chính xác hoá biểu tượng cũ, hình thành biểu tượng không gian mới cho trẻ giúp trẻ có cơ sở khoa học để hình thành kỹ năng ĐHKG.

Biện pháp 3 (Ứng dụng STEAM trong hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian) giúp trẻ phát huy năng lực khám phá, học tập, giải quyết tình huống. Biện pháp này đặc biệt phù hợp với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát triển năng lực của người học trong giai đoạn hiện nay.

Ba biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong quá trình dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ĐHKG. Các biện pháp góp phần phát huy tính tích cực học tập, ứng dụng thực tiễn, tạo cơ hội cho trẻ khám phá và giải quyết các vấn đề.

Việc phối hợp linh hoạt các biện pháp giúp trẻ tích cực, chủ động tìm tòi, khám phá biểu tượng KG, từ đó thực hiện thành thực các kỹ năng ĐHKG ở mức đơn giản phù hợp với khả năng của trẻ 3-4 tuổi. Vì vậy, cần vận dụng đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ĐHKG.

Kết luận chương 2

Chương 2 đã tập trung khảo sát và phân tích thực trạng tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi định hướng không gian tại trường mầm non. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhà trường có nhiều điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và môi trường giáo dục, tạo nền tảng tốt cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động định hướng không gian nói riêng.

Về nhận thức, đa số giáo viên đã bước đầu hiểu được vai trò, nội dung và một số biện pháp dạy trẻ định hướng không gian. Giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hình thành các biểu tượng không gian cơ bản cho trẻ và đã biết lồng ghép nội dung này vào nhiều hoạt động trong ngày. Tuy nhiên, nhận thức vẫn chưa đầy đủ, thiếu tính hệ thống và còn nhầm lẫn giữa các nội dung phù hợp với từng độ tuổi, cũng như chưa chú trọng đúng mức đến các biện pháp đặc trưng như trò chơi, vận động và ứng dụng STEAM.

Về thực tiễn tổ chức hoạt động, giáo viên đã có sự chuẩn bị khá tốt về giáo án, môi trường và phương tiện dạy học; biết sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức (cả lớp, nhóm, cá nhân) và bước đầu tạo được hứng thú cho trẻ tham gia hoạt động. Trẻ nhìn chung tích cực, hứng thú và thực hiện được các yêu cầu cơ bản. Tuy nhiên, quá trình tổ chức vẫn còn một số hạn chế như: việc sử dụng thuật ngữ chưa chính xác, chưa cá nhân hóa hoạt động, chưa khai thác hiệu quả các phương tiện dạy học và chưa phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của trẻ.

Bên cạnh đó, chương cũng chỉ ra những khó khăn trong thực tế như: số lượng trẻ đông, không gian hạn chế, khả năng ngôn ngữ và nhận thức của trẻ còn hạn chế, trẻ dễ nhầm lẫn và nhanh quên kiến thức nếu không được luyện tập thường xuyên. Đồng thời, nguyên nhân của thực trạng được xác định từ cả yếu tố khách quan (đặc điểm tâm sinh lý trẻ, điều kiện môi trường giáo dục) và chủ quan (nhận thức, kỹ năng tổ chức của giáo viên).

Trên cơ sở đó, chương đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động cho trẻ định hướng không gian như: tăng cường trò chơi và vận động trải nghiệm, sử dụng hiệu quả phương tiện trực quan và ứng dụng STEAM trong dạy học. Những biện pháp này có ý nghĩa định hướng quan trọng, là cơ sở thực tiễn để cải thiện chất lượng giáo dục và sẽ được tiếp tục nghiên cứu, vận dụng trong các nội dung tiếp theo.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Định hướng không gian (ĐHKG) là một năng lực nhận thức đặc biệt quan trọng, giúp trẻ xác định được vị trí của bản thân so với các vật xung quanh và mối quan hệ giữa các vật thể với nhau. Đây là nền tảng để trẻ phát triển tư duy logic, ngôn ngữ và khả năng thích ứng với môi trường sống.

Đối với trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, việc ĐHKH bắt đầu từ việc lấy cơ thể mình làm trung tâm (gốc tọa độ). Việc tổ chức các hoạt động ĐHKH cho lứa tuổi này cần được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng như: giờ học Làm quen với toán, hoạt động vui chơi, trải nghiệm thực tế và tích hợp trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày.

Việc phát triển khả năng ĐHKH có vai trò then chốt trong sự phát triển toàn diện của trẻ. Khi có khả năng ĐHKH tốt, trẻ sẽ tự tin hơn trong vận động, dễ dàng tiếp thu các biểu tượng toán học sơ đẳng và hình thành kỹ năng quan sát, phân tích các sự vật, hiện tượng trong không gian.

Kết quả khảo sát thực trạng tại cơ sở thực tập cho thấy, việc tổ chức các hoạt động ĐHKH cho trẻ 3-4 tuổi vẫn còn những hạn chế nhất định. Đa số giáo viên đã có nhận thức đúng về tầm quan trọng của hoạt động nhưng phương pháp tổ chức đôi khi còn rập khuôn, chưa phát huy tối đa tính tích cực và trải nghiệm thực tế của trẻ.

Kết quả điều tra về khả năng ĐHKH của trẻ 3-4 tuổi tại địa bàn nghiên cứu cho thấy trẻ đã phần đạt mức khá. Trẻ đã nhận biết được các hướng cơ bản (trên - dưới, trước - sau) nhưng còn lúng túng khi xác định các phía (phải - trái) của bản thân và vị trí của các vật so với nhau.

Quá trình nghiên cứu và đề xuất các biện pháp (như ứng dụng mô hình STEAM, tăng cường trò chơi vận động trải nghiệm) đã cho thấy tính hiệu quả bước đầu. Nếu các biện pháp này được áp dụng thường xuyên và đồng bộ trong kế hoạch giáo dục, khả năng ĐHKH của trẻ sẽ có sự chuyển biến rõ rệt và bền vững hơn.

Đề tài đã giải quyết được các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra, khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học. Những kết quả thu được từ nghiên cứu thực trạng là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục định hướng không gian cho trẻ 3-4 tuổi tại trường mầm non.

2. Kiến nghị

2.1. Với trường mầm non

Tăng cường chỉ đạo và giám sát: Nhà trường cần coi việc phát triển khả năng định hướng không gian (ĐHKG) là một trong những chỉ số quan trọng để đánh giá chất lượng giáo dục ở khối mẫu giáo bé. Cần có kế hoạch kiểm tra, dự giờ thường xuyên để đảm bảo giáo viên triển khai đầy đủ các nội dung theo chương trình GDMN, tránh tình trạng bỏ sót hoặc dạy gộp kiến thức không phù hợp với tâm sinh lý trẻ 3-4 tuổi.

Đẩy mạnh bồi dưỡng chuyên môn: Ban giám hiệu nên tổ chức các buổi tọa đàm, sinh hoạt chuyên môn sâu về phương pháp dạy trẻ ĐHKH. Thông qua đó, giúp giáo viên hệ thống lại kiến thức chuẩn, hiểu đúng bản chất việc trẻ 3-4 tuổi phải lấy chính cơ thể mình làm vật chuẩn, từ đó mới có những lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học linh hoạt, phát huy được tối đa năng lực của trẻ.

Đầu tư cơ sở vật chất và không gian trải nghiệm: Cần ưu tiên kinh phí để trang bị thêm các đồ dùng, đồ chơi mang tính định hướng cao (như mô hình lắp ghép, thăm thực hành không gian). Đồng thời, nhà trường nên quy hoạch lại môi trường ngoài trời, thiết kế các khu vực vận động có sơ đồ chỉ dẫn để trẻ có không gian thực hành các biểu tượng không gian một cách trực quan và sinh động nhất.

2.2. Với giáo viên mầm non

Thay đổi tư duy và nhận thức: Chủ động nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc phát triển khả năng ĐHKH, chủ động nghiên cứu, nắm vững các biện pháp giúp trẻ 3 - 4 tuổi ĐHKH.

Chuẩn hóa nội dung dạy học: Giáo viên phải bám sát chương trình, nắm rõ mục tiêu cần đạt của trẻ 3-4 tuổi để tránh tình trạng dạy kiến thức không phù hợp với trẻ dẫn đến việc đánh giá sai lệch năng lực thực tế của trẻ.

Không ngừng đổi mới và sáng tạo: giáo viên cần tích cực tìm kiếm, nghiên cứu thêm các tài liệu chuyên ngành để đổi mới phương pháp. Nên thiết kế các bài giảng điện tử, các trò chơi tương tác thực tế giúp trẻ tiếp nhận kiến thức ĐHKH một cách hứng thú và chính xác hơn.

Chú trọng khâu lập kế hoạch: Trong kế hoạch giảng dạy hàng tuần, hàng tháng, cần lồng ghép khéo léo các tình huống định hướng vào giờ đón - trả trẻ, giờ ăn hay các hoạt động vui chơi. Việc rèn luyện thường xuyên, liên tục sẽ giúp trẻ hình thành phản xạ không gian tốt hơn là chỉ dạy trong một vài tiết học định kỳ.

Tăng cường tính chủ động của trẻ: tạo mọi điều kiện để trẻ được tự mình thao tác, tự mình xác định vị trí của bản thân.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình giáo dục mầm non*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Quy định về bộ chuẩn trẻ 5 tuổi* - Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT- BGDDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010.
3. Bộ Giáo dục và đào tạo (2011), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Quyết định ban hành điều lệ trường mầm non* - Ban hành kèm theo số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015.
5. Nguyễn Thị Biền (2018), *Lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ 5 - 6 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại Học Hoa Lư.
6. Lưu Thị Chung, Lương Thị Hà, Bùi Thị Kim Phương (2014), *Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*, Đề tài NCKH, Trường Đại học Hoa Lư.
7. Vũ Dũng (2008), *Từ điển Tâm lý học*, Nhà xuất bản Giáo Dục.
8. Nguyễn Thị Hòa, (2009), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.
9. TS. Lê Thu Hương (chủ biên),(2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề, theo chương trình giáo dục mầm non mới (trẻ 3-4 tuổi)*, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam.
10. TS.Lê Thu Hương, PGS. TS.Lê Thị Ánh Tuyết, TS.Trần Thị Ngọc Trâm (đồng chủ biên), (2014), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non, (3-4 tuổi)*, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam.
11. Phạm Thị Tuyết Lan (2018), *Lập kế hoạch tổ chức hoạt động làm quen với toán nhằm phát triển khả năng định hướng không gian cho trẻ 4 - 5 tuổi*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Hoa Lư,.
12. A.M. Lêusina (1974), *Phương pháp cho trẻ mẫu giáo làm quen với toán*, Nguyễn Thị Tuyết Nga dịch, Đinh Thị Nhung hiệu đính (Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường CDSP Mẫu giáo trung ương.
13. Đỗ Thị Minh Liên (2011), *Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

14. Đỗ Thị Minh Liên (2008), *Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

15. Nguyễn Thị Thoại Mỹ, Phạm Thanh Hùng, *Một số biện pháp tổ chức hoạt động lắp ghép từ vật liệu thiên nhiên nhằm phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ mẫu giáo*, Tạp chí Giáo dục, Tập 25, số đặc biệt 1 (tháng 02/2025), tr.14-18]

16. Đinh Thị Nhung (2006), *Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo (quyển 1)*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.

17. Hoàng Phê (chủ biên), (1997), *Từ điển Tiếng Việt 1997*, Nhà xuất bản Đà Nẵng, Hà Nội.

18. Vũ Thị Diệu Thúy, Nguyễn Thị Hương Lan, Đinh Thị Hồng Loan, Lương Thị Hà, Đinh Thị Lan Hương (2018), *Sử dụng trò chơi dân gian nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ mẫu giáo*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội

19. Đinh Thị Kim Thoa, *Giáo trình đánh giá trong giáo dục mầm non (Dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm mầm non)*, Nhà xuất bản giáo dục

20. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2010), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi MN từ lọt lòng đến 6 tuổi*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm Hà Nội.

21. Phạm Viết Vượng (2004), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

22. Viện Ngôn ngữ học (2007), *Từ điển Tiếng Việt*, Nhà xuất bản Từ điển Bách Khoa.

Những nghiên cứu nước ngoài

24. Ashley E. Lewis Presser, Emily Braham, Regan Vidiksis, “Enhancing Preschool Spatial Skills: A Comprehensive Intervention *Using Digital Games and Hands-On Activities*”, *Education Sciences Journals* 2025, 15(6), 727-735

25. [Anastasia Misirli, Vassilis Komis, Konstantinos Ravanis, |The construction of spatial awareness in early childhood: the effect of an educational scenario-based programming environment”, *Review of Science, Mathematics and Ict Education*, 13(1), 111-124, 2019].

26. Akila Radhakrishnan, "Spatial Understanding and Thinking in Early Childhood Education: Implications for School Readiness", Azim Premji University, Sept 6, 2023. <https://azimpremjiuniversity.edu.in/personal->

[reflections-on-](#) practice/spatial-understanding-and-thinking-in-early-childhood-education-implications-for-school-readiness

27. Claudia van Dun, Ilaria Lisi, Janna van Diepen, Gabriele Gross, Gabriele Janzen, Esther Aarts, “Development of Spatial Orientation in Two-to-Three-Year-Old Children in Relation to Lifestyle Factors”, *Journals Nutrients*, Volume 14, Issue 16, 3322-3327

28. Cristina Fernandez-Baizan, Jorge L Arias, Marta Mendez, “Spatial orientation assessment in preschool children”, *Egocentric and allocentric frameworks, Appl Neuropsychol Child* 2021 Apr;10(2):171-193

29. Danielle van den Brink, Gabriele Janzen, “Visual spatial cue use for guiding orientation in two-to-three-year-old children”, *National Library of Medicine, National Center for Biotechnology Information*, 2013 Dec 2:4:904

30. D A Sari, S Rahmatunnisa, M Bahfen, Fauziah, “Improving Visual Spatial Ability of Children 3-4 Years Through Playing Lego”, *INCOLWIS 2019*, August 29-30, Padang, Indonesia

31. Einat Brainin, Adina Shamir, Sigal Eden, “Promoting Spatial Language and Ability Among SLD Children: Can Robot Programming Make a Difference?”, *Journal of Educational Computing Research*, Volume 60, Issue 7, <https://doi.org/10.1177/07356331221083224>

32. Journal of educational equipment: “Applied research, Volume 1, Issue 316 (July 2024)”.

33. Linda Dauksas, Jeanne White, “Discovering Shapes and Space in Preschool”, *Teaching Young Children*, April/May 2014, Vol. 7, No. 4].

34. M Lehnung, B Leplow, L Friege, A Herzog, R Ferstl, M Mehdorn, “Development of spatial memory and spatial orientation in preschoolers and primary school children”, *Br J Psychol*, 1998 Aug;89 (Pt 3):463-80].

35. Markus Krüger, Georg Jahn, “Children’s Spatial Representations: 3- and 4-Year-Olds are Affected by Irrelevant Peripheral Reference”, *Original research article, Front. Psychol.*, 10 November 2015, Sec. Human Developmental Psychology, Volume 6 – 2015, <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2015.01677>].

36. Weipeng Yang, Haidan Liu, Nanxi Chen, Peng Xu, Xunyi Lin, “Is Early Spatial Skills Training Effective? A Meta-Analysis”, *SYSTEMATIC REVIEW article, Front. Psychol.*, 27 August 2020, Volume 11

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1:

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên mầm non đang dạy trẻ 3–4 tuổi)

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi định hướng không gian, kính mong Cô vui lòng cho biết ý kiến của mình về các nội dung sau bằng cách đánh dấu (X) hoặc điền thông tin vào chỗ trống.

Phiếu khảo sát chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, đảm bảo nguyên tắc bảo mật. Rất mong Cô hợp tác và trả lời trung thực, khách quan.

Xin trân trọng cảm ơn Cô!

1. Theo Cô, cần dạy các nội dung nào sau đây để hình thành khả năng định hướng không gian cho trẻ 3-4 tuổi?

STT	Nội dung	Lựa chọn
1	Dạy trẻ biết tên gọi và vị trí các bộ phận của cơ thể trẻ như đầu, lưng, ngực, chân...	
2	Xác định tay phải và tay trái của bản thân trẻ	
3	Xác định phía phải và phía trái của bản thân trẻ	
4	Xác định phía trên – phía dưới của bản thân trẻ	
5	Xác định phía trước – phía sau của bản thân trẻ	
6	Xác định phía trên – dưới, trước – sau người khác	
7	Định hướng trên mặt phẳng	
8	Định hướng khi di chuyển	

2. Theo Cô, biện pháp nào sau đây phù hợp dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian?

STT	Biện pháp	Lựa chọn
1	Rèn kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm	
2	Thiết kế và sử dụng phiếu kết quả khám phá không gian	
3	Rèn kỹ năng thuyết trình kết quả khám phá không gian	
4	Sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt không gian (trên, dưới, trước, sau, phải, trái...)	

5	Tổ chức trò chơi – vận động ĐHKG	
6	Cá nhân hóa hoạt động ĐHKG của trẻ	
7	Thiết kế môi trường giáo dục phù hợp hoạt động ĐHKG	
8	Sử dụng thơ, bài hát, câu nói nhịp điệu cho trẻ ĐHKG	
	Biện pháp khác:.....	

3. Cô vui lòng xếp thứ tự ưu tiên từ 1 đến hết các hoạt động có thể dạy trẻ 3-4 tuổi định hướng không gian!

<i>STT</i>	<i>Hoạt động</i>	<i>Thứ tự</i>
1	Hoạt động làm quen với toán	
2	Hoạt động làm quen với văn học	
3	Hoạt động âm nhạc	
4	Hoạt động tạo hình	
5	Hoạt động phát triển vận động	
6	Hoạt động khám phá khoa học/khám phá xã hội	
7	Hoạt động ngoài trời	
8	Hoạt động góc	
9	Hoạt động chiều	
10	Hoạt động đón/tra trẻ	
11	Hoạt động thể dục sáng	
12	Hoạt động vệ sinh – chăm sóc	

4. Cô đã sử dụng các hình thức tổ chức sau ở mức độ nào khi dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian? (Thường xuyên: 3; thỉnh thoảng: 2; Không bao giờ: 1)

<i>STT</i>	<i>Hình thức</i>	<i>Mức độ</i>	<i>3</i>	<i>2</i>	<i>1</i>
1	Dạy định hướng không gian theo tập thể lớp				
2	Dạy định hướng không gian theo nhóm				
3	Dạy định hướng không gian theo cá nhân				
4	Hình thức khác:				

5. Cô đã sử dụng các phương tiện sau ở mức độ nào khi dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian? (Thường xuyên: 3; thỉnh thoảng: 2; Không bao giờ: 1)

STT	Phương tiện	Mức độ		
		3	2	1
1	Tranh, ảnh			
2	Video minh họa			
3	Phiếu phân công hoạt động nhóm			
4	Phiếu kết quả khám phá, bút màu			
5	Đồ dùng trực quan là vật thật			
6	Đồ chơi xếp hình, lego			
7	Bảng, giấy			
8	Giấy màu			
9	Cơ thể trẻ (vận động, chỉ hướng)			
10	Máy tính / tivi / máy chiếu 3D			
11	Phương tiện khác (ghi rõ):			

6. Cô gặp những khó khăn nào khi tổ chức hoạt động cho trẻ 3-4 tuổi định hướng không gian?

a) Khó khăn (chọn những ý phù hợp)

STT	Khó khăn	Lựa chọn
1	Số lượng trẻ trong lớp quá đông	
2	Trẻ không hứng thú với hoạt động định hướng không gian	
3	Thiếu đồ dùng dạy học, đồ chơi, học liệu trực quan	
4	Không gian hoạt động chật hẹp	
5	Thời gian tổ chức hoạt động còn hạn chế	
6	Ngôn ngữ, khả năng diễn đạt của trẻ còn hạn chế	
7	Khả năng nhận thức và ghi nhớ về các vị trí trong không gian còn hạn chế	
8	Trẻ dễ nhầm lẫn giữa các khái niệm trên – dưới, trước – sau, tay phải – tay trái	
9	Trẻ dễ quên kiến thức đã học nếu không được luyện tập thường xuyên	

b) Thuận lợi

.....
.....
7. Mong Cô vui lòng chia sẻ kinh nghiệm tổ chức hiệu quả hoạt động dạy trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi định hướng không gian!

.....
Xin trân trọng cảm ơn Cô!

PHỤ LỤC 2:**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI
ĐỊNH HƯỚNG KHÔNG GIAN**

Tên đề tài:

Họ và tên GV:

Mã số GV:

Giới tính:

Lớp:

Trường Mầm non Thúy Sơn

Người khảo sát:

Ngày khảo sát:

TT	Tiêu chí		Điểm	Tối đa	Thực đạt
1	Chuẩn bị			2,0	
	- Giáo án soạn chi tiết, rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.			1,0	
	- Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với hoạt động			1,0	
2	Nội dung			2,5	
	- Đảm bảo kiến thức cơ bản, có hệ thống, chính xác theo yêu cầu nội dung bài học.			1,5	
	- Có sự tích hợp một cách phong phú, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.			1,0	
3	Phương pháp thực hiện			4,5	
	- Tổ chức các hoạt động một cách tự nhiên, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, phản ánh nội dung và tích hợp chủ đề			1,0	
	- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, dành thời gian cho trẻ suy nghĩ, tự lựa chọn, tự quyết định và thể hiện ý định cá nhân, can thiệp hợp lý khi trẻ gặp trở ngại			1,0	
	- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.			0,5	
	- Biết bao quát trẻ và giải quyết các tình huống linh hoạt.			1,0	
	- Sắp xếp nội dung và tiến trình giờ học hợp lý, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học đúng lúc, đúng chỗ.			1,0	
4	Kết quả thể hiện trên trẻ			1,0	
	- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.			0,5	
	- Thực hiện được các yêu cầu của giờ học.			0,5	
	Tổng	Xếp loại	Giỏi	8,5 - 10	10
			Khá	7,0 – 8,4	
			Trung bình	5,5 – 6,9	
			Trung bình yếu	4,0 – 5,4	
			Không đạt	< 4,0	

PHỤ LỤC 3:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

KẾ HOẠCH 1

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN

Chủ đề: Bản thân

Đề tài: Nhận biết vị trí các bộ phận trên cơ thể bản thân

Đối tượng: 3 - 4 tuổi

Số lượng: 20 trẻ

Thời gian: 20 - 25 phút

1. Mục đích- yêu cầu

- Kiến thức:

+ Ôn nhận biết hình vuông- hình tròn

+ Nhận biết được các đồ vật xung quanh lớp học đang ở phía nào của mình

+ Biết được các bộ phận trên cơ thể mình có liên qua đến các hướng căn xác định bao gồm: đầu, chân, mặt, lưng , tay

- Kỹ năng:

+ Trẻ có kỹ năng nhận biết được phía trên- phía dưới, phía trước- phía sau + Kỹ năng nhận biết hình vuông, hình tròn màu sắc + Phát triển ngôn ngữ toán học chính xác " Phía trên - phía dưới, phía trước-phía sau"

+ Rèn kỹ năng làm và thực hiện theo yêu cầu một cách linh hoạt

- Thái độ:

+ Trẻ chú ý hứng thú tham gia hoạt động

+ Thông qua hoạt động trẻ biết phối hợp cùng các bạn khi tham gia hoạt động tập thể

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô:

+ Bóng bay , chong chóng được treo ở trên cao + Đồ dùng, đồ chơi được đặt ở các phía xung quanh lớp học

+ Nhạc bài hát : "Khuôn mặt cười"

- Đồ dùng của trẻ:

+ Xác xô đủ cho trẻ

- Địa điểm trong lớp học
- + Trẻ ngồi theo chữ U

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
* Trò chuyện, gây hứng thú: - Cho trẻ hát : Khuôn mặt cười + Bài hát tên là gì? + Chúng mình thấy bài hát có vui không? + Vậy còn các con con vui vì điều gì? + Khi vui chúng mình cười như nào? Thế còn khi buồn? * Hoạt động 1: Ôn hình vuông -hình tròn: Chúng mình rất là giỏi đấy và các con ạ được biết lớp mình có các cô giáo đến thăm nên cô cũng đã chuẩn bị một món quà dành tặng cho cô giáo đấy cô mời tất cả chúng mình xem đó là gì nhé + Đây là gì? Các bạn ơi đây là hình gì? Màu gì? Ôi lớp này giỏi thế 1 tràng pháo tay dành tặng cho các bạn nào + Theo các con hình tròn này được treo ở đâu? Đúng rồi! Hình tròn ở phía trên đầu của con đấy Chúng mình lại đây nào? Ngồi xuống ngồi xuống nhắm mắt không được 1 bạn nào ti hí nhé Cô cảm hình vuông quạt nhẹ : + Các con cảm nhận được gì không nhỉ? Hãy mở mắt ra xem cô đang làm gì đây nào? + Cô đang làm gì? Cô dùng gì để quạt (Hình vuông) + Có phải hình vuông không? (Hỏi 2- 3 trẻ) + Bây giờ khó hơn nhé các bạn hãy nhìn xem có hình nào cũng là hình vuông nào? + Tại sao con lại nhìn thấy những viên gạch đá hoa này (Vì ở phía dưới) À đúng rồi đấy các con ạ! Có những đồ vật đồ	- Trẻ hát - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời

chơi được đặt ở nhiều vị trí khác nhau và hôm nay cô và các con cùng tìm hiểu những vị trí đồ vật đó như phía trên- phía dưới, phía trước- và phía sau của chính các con đây, chúng mình hãy chào tạm biệt bạn hình vuông để bạn hình vuông chơi với bạn hình tròn nhé, con đâu chúng mình cùng về chỗ ngồi nhé * Hoạt động 2: Dạy trẻ nhận biết phía trên- phía dưới, phía trước - phía sau của bản thân: * Nhận biết phía trên : - Chơi trò chơi : "Hãy noi và làm theo tôi" + Đầu đâu đầu đâu? - Đầu ở phía nào của các con? Đúng rồi đầu ở phía trên của các con + Tay đâu tay đâu? (Trẻ giơ cao tay) - Vậy làm thế nào để nhìn thấy tay của các con? (Phải ngẩng đầu lên) - Vì sao phải ngẩng đầu lên mới nhìn thấy?(vì tay ở phía trên của các con?) - Ngoài ra các con còn nhìn thấy có những đồ vật gì ở phía trên nữa nào? - Để nhìn thấy được những đồ vật đó chúng mình phải làm như nào? (ngẩng đầu lên) + Đèn ông sao, bóng điện ở phía nào so với các con? Vì quạt trần bóng điện trần nhà ở phía trên của các con muốn nhìn thấy được thì chúng ta phải ngẩng đầu lên. * Phía dưới: - Chơi trò chơi "dấu chân" - Dưới chân chúng mình có gì? - Chơi trò chơi "Gieo hạt" + Lá cây ở đâu rụng nhiều thế nhỉ? Các con nhìn thấy lá không?	- Trẻ tham gia trò chơi - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ tham gia trò chơi - Trẻ trả lời
--	--

+ Lá rơi xuống đâu?	- Trẻ trả lời
+ Làm thế nào để các con nhìn thấy dưới chân có lá cây ? (cúi đầu xuống)	- Trẻ trả lời
+ Vậy thảm trải nền, lá cây ở phía nào của các con?	- Trẻ trả lời
Vì thảm trải nền, lá cây ở phía dưới so với các con muốn nhìn thấy được chúng mình phải cúi đầu xuống mới nhìn thấy nên được gọi là phía dưới	
* Phía trước:	
- Chơi trò chơi: "Trốn cô" cho trẻ đứng lại gần cô	- Trẻ chơi trò chơi
+ Các con có nhìn thấy cô không? Vì sao?	- Trẻ trả lời
+ Cô ở phía nào so với các con?	
- Ngoài cô ra con còn nhìn thấy phía trước mặt của các con còn gì nữa?	- Trẻ trả lời
- Tay đẹp đâu? (Đưa tay ra trước mặt)	- Trẻ trả lời
+ Vậy tay ở phía nào so với các con?	- Trẻ trả lời
+ Tại sao con lại biết tay đang ở phía trước của con? (Nhìn thấy được)	- Trẻ trả lời
Những gì ở trước mặt của các con được gọi là phía trước vì dễ dàng nhìn thấy được	
* Phía sau:	
- Chơi trò chơi : Dấu tay	
- Các con có nhìn thấy tay của mình không?	- Trẻ chơi trò chơi
+ Vì sao không nhìn thấy được?	
- Bây giờ khó hơn nhé chúng mình hãy thử xem phía sau lưng của chúng mình có gì nhé (Đặt đồ chơi ở sau lưng trẻ)	- Trẻ trả lời
+ Không biết đó là âm thanh gì nhỉ?	- Trẻ trả lời
+ Hãy nghĩ xem có cách nào mà chúng ta có thể nhìn thấy đồ vật đó mà không phải quay người lại không?	- Trẻ trả lời
Thử bằng cách này nhé hãy quay đầu về phía sau lưng của các con thế nào nhé ? có nhìn thấy không?	- Trẻ trả lời

Vì đồ chơi được giấu ở phía sau lưng được gọi là phía sau đó đó muốn nhìn thấy được các con phải quay đầu lại phía sau, (Cho trẻ nói) Các con ạ! Khi có đồ vật ở hía trên muốn nhìn thấy được chúng ta phải ngâng đầu lên hoặc đưa tay lên cao để lấy những đồ vật ở phía trên, với những đồ vật ở phía dưới muốn nhìn thấy được phải cúi đầu xuống hoặc cúi đầu xuống để nhặt đồ chơi đó, phía trước là khi chúng .mình nhìn thấy được những đồ vật ở trước mặt vì vậy được gọi là phía trước, phía sau là những đồ vật mà các con không nhìn thấy được vì ở sau lưng muốn nhìn thấy được các con phải quay đầu lại phía sau các con đã nhớ chưa nào? * Hoạt động 3: Luyện tập củng cố - Trò chơi : "Đội nào thông minh" mỗi đội có 60 giây để trả lời câu hỏi của cô, khi cô nói vị trí nào các bạn phải trả lời xem có đồ vật gì ở vị trí đó các đội đã nhớ chưa nào? - Mỗi đội chơi 1-2 lần - Trò chơi : "Ai nhanh ai khéo" Hôm nay cô thấy các bạn học rất giỏi cô sẽ tặng cho các bạn mỗi bạn 1 chiếc vòng thê dục, với những chiếc vòng này các con có thể chơi được nhưng trò chơi gì nao! Có rất nhiều cách chơi với chiếc vong này và hôm nay cô và các con cùng khám phá chiếc vòng này nhé, khi cô nói đưa vòng về phía nào các con phải đưa vòng về vị trí đó và nói đó là phía nào nhé, nhớ là khi đưa vòng phải thật khéo léo không để vòng rơi xuống đất nhé -Cho trẻ chơi 1-2 lần * Kết thúc: - Nhận xét - tuyên dương	- Trẻ lắng nghe - Trẻ tham gia chơi - Trẻ tham gia chơi
---	--

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN

GV soạn và dạy: **Giang Thị Thảo**

- Trên đầu cô có gì? (Có Mũ) - Ngoài mũ ra còn có gì nữa nào?(trần nhà, bóng điện) - Mũ ở phía nào so với cô? - Vì sao con biết đó là phía trên? (Phải ngàng đầu) - Cô cùng trẻ chỉ tay lên phía trên và đọc "phía trên" - Tổ, nhóm cá nhân trẻ đọc. -> Cô chốt lại: Phía trên cô có mũ, có trần nhà, bóng điện, có quạt. * Nhận biết Phía dưới - Phía dưới chân cô có gì? (Dép) - Vì sao các con biết phía dưới chân cô có dép? (Cúi xuống) - Vì sao chúng mình phải cúi xuống mới nhìn thấy nó? (Vì ở phía dưới) - Các con ạ những đồ vật mà phải nhìn xuống mới thấy thì những đồ vật đó nằm ở phía dưới. - Trẻ chỉ tay và đọc "Phía dưới" - Tổ, nhóm cá nhân trẻ đọc * Cô cho trẻ liên hệ thực tế: - Trên đầu con có gì? (Trần nhà) - Dưới chân con có gì? (Sàn nhà) * Trò chơi: Thi ai nhanh - CC-LC: chia cho mỗi trẻ 1 cái bánh. Cô nói "Um ba la" phía trên/ phía dưới thì trẻ giơ bánh lên phía trên hoặc đặt bánh dưới sàn nhà. Trẻ thực hiện sai sẽ phải thực hiện một yêu cầu của cả lớp. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô động viên khuyến khích trẻ. 3. Hoạt động 3: Kết thúc bài - Nhận xét, tuyên dương, động viên trẻ	- Trẻ trả lời - Trẻ thực hiện - Trẻ đọc - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ đọc - Trẻ đọc - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ tham gia trò chơi
---	---

KẾ HOẠCH 3

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN

Chủ đề: **Bản thân**

Đề tài: **Xác định phía trước, phía sau của bản thân**

Đối tượng: **3 - 4 tuổi**

Số lượng: **20 trẻ**

Thời gian: **20 - 25 phút**

GV soạn và dạy: **Nguyễn Minh Thu**

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ được kiến thức đã học: phía trên, phía dưới
- Trẻ nhận biết được một số bộ phận cơ thể; biết phía trước, phía sau của bản thân dựa vào các bộ phận trên cơ thể.

2. Kỹ năng

- Quan sát, nói được phía trước/phía sau của bản thân có gì.
- Diễn đạt được vị trí phía trước – phía sau của bản thân bằng lời nói đơn giản.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.
- Chủ động phối hợp với bạn trong nhóm.
- Mạnh dạn trình bày kết quả khám phá.

II. Chuẩn bị

- Giáo án
- Đồ dùng: bóng bay, tranh, kệ để đồ, đồ chơi,...

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú : - Cho trẻ chơi trò chơi: “Giấu tay”. - Trò chuyện về trò chơi.	Trẻ chơi
2. Nội dung: HĐ 1: Ôn phía trên –phía dưới của bản thân. Trò chơi: Thi nói nhanh	Trẻ chơi

Lần 1: Khi cô nói phía trên thì trẻ kể tên các đồ vật ở phía trên, khi cô nói phía dưới thì trẻ kể tên các đồ vật ở phía dưới của trẻ. Lần 2: Khi cô nói đồ vật gì thì trẻ nói ở phía trên hoặc phía dưới. (Cô nói trần nhà – trẻ nói phía trên; cô nói xốp trải nền-trẻ nói phía dưới) HD2: Nhận biết phía trước, phía sau Cô cho bóng bay ở phía trước mặt trẻ rồi hỏi trẻ: - Bóng bay ở đâu của con ? – Trước mặt của con. - Cô hỏi từng trẻ một cho trẻ trả lời. - Các con nhìn có thấy rõ bóng bay trước mặt không? - Khi nhìn các con có phải cúi xuống, hay ngẩng đầu lên nhìn không? - Các con hãy nhìn xem ở trước mặt các con còn có những gì? Có bảng chủ đề, có tranh, có kệ giá đồ chơi,... - Cho 2-3 trẻ trả lời. - Cô chốt: Tất cả những đồ vật ở trước mặt chúng mình, chỉ cần nhìn thẳng là thấy, mà chúng mình không cần cúi xuống, ngẩng lên để nhìn thì gọi là “phía trước” - Cho cả lớp nhắc lại “phía trước” 2-3 lần. Cho tổ, nhóm, cá nhân trẻ nhắc lại. Cô cho bóng bay ở phía sau lưng của trẻ rồi hỏi trẻ: - Bóng bay ở đâu của con ? – Sau lưng của con. - Cô hỏi từng trẻ một cho trẻ trả lời. - Khi nhìn các con phải quay gì lại mới nhìn được bóng? – Quay đầu. - Các con hãy quay đầu lại xem có đúng bóng bay ở đằng sau lưng của các con không? - Các con hãy nhìn xem đằng sau của các con còn có gì? - Cho 2-3 trẻ trả lời.	Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Trẻ lắng nghe Trẻ chơi
---	--

KẾ HOẠCH 4

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN

Chủ đề: **Bản thân**
 Đề tài: **Xác định tay phải, tay trái của bản thân**
 Đối tượng: **3 - 4 tuổi**
 Số lượng: **20 trẻ**
 Thời gian: **20 - 25 phút**
 GV soạn và dạy: **Phạm Thị Liên**

I. Mục đích – yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết được tay phải, tay trái của bản thân.
- Biết sử dụng các đồ dùng quen thuộc (thìa, bút, bàn chải...) để khám phá tay phải – tay trái.

2. Kỹ năng:

- Rèn sự định hướng tay phải tay trái của bản thân trẻ
- Xác định đúng tay phải, tay trái của bản thân khi được yêu cầu.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ yêu quý các bộ phận trên cơ thể, giữ gìn đôi tay sạch sẽ.
- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Bát, thìa; cốc, bàn chải răng; những chiếc vòng các màu khác nhau; bút màu, giấy trắng; bàn, ghế theo nhóm

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Cho trẻ chơi trò chơi: “Buổi sáng thức dậy” - Trò chuyện về nội dung trò chơi. 2. Phương pháp hình thức tổ chức: *Hoạt động 1: Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân trẻ - Trò chuyện về các công việc trẻ được làm. - Buổi sáng các con làm gì sau khi ngủ dậy (Đánh răng)	- Trẻ chơi - Trẻ trả lời

+ Tay cầm bàn chải đâu? Giơ lên cầm bàn chải nào?	- Trẻ trả lời
+ Tay cầm cốc nước đâu? Giơ lên cầm cốc nào?	- Trẻ trả lời
+ Bây giờ chúng mình cùng nhau đánh răng.	- Trẻ thực hiện
+ Vừa rồi chúng mình cầm bàn chải bằng tay nào?	- Trẻ trả lời
Cô chốt: Tay cầm bàn chải gọi là tay phải. Cho trẻ giơ tay phải và nhắc lại “tay phải”. Tay cầm cốc là tay nào? Tay cầm cốc là tay trái. Cho trẻ giơ tay trái và nhắc lại “tay trái”. Cho cả lớp, các nhân, tổ nhắc lại “tay phải, tay trái”.	- Trẻ thực hiện
- Tương tự cho trẻ giả vờ vẽ tranh, tay cầm bút, tay giữ vở. Giả ăn cơm, tay cầm thìa, tay giữ bát.	- Trẻ thực hiện
-> Cô chốt tay cầm bàn chải, tay cầm bút, tay cầm thìa là tay phải, tay cầm cốc, tay giữ vở, tay giữ bát là tay trái.	- Trẻ lắng nghe
* GD: Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh đôi bàn tay.	- Trẻ lắng nghe
*Hoạt động 2: Củng cố	
*Trò chơi 1: Thi ai nhanh	
- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi	- Trẻ nghe
- Cách chơi: Cho trẻ quay hai tay vòng tròn, sau đó cô yêu cầu giơ tay nào thì trẻ giơ đúng tay đó theo yêu cầu của cô. Bạn nào giơ đúng và nhanh nhất thì chiến thắng.	
- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần	- Trẻ tham gia chơi
- Cô nhận xét khen ngợi trẻ	
* Trò chơi 2: Bắt tay nhau	
- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi	- Trẻ nghe
- Cách chơi: Cô cho trẻ vừa đi vừa hát, khi cô yêu cầu bắt tay nhau bằng tay phải thì trẻ	

dùng tay phải để bắt tay nhau, khi cô yêu cầu dùng tay trái thì trẻ dùng tay trái bắt tay nhau. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2- 3 lần 3. Kết thúc - Hỏi trẻ về kiến thức đã học và chuyển hoạt động.	- Trẻ tham gia chơi -
--	-------------------------------------

PHỤ LỤC 4:

XÂY DỰNG MỘT SỐ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI ĐỊNH HƯỚNG KHÔNG GIAN

KẾ HOẠCH 1

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN

Chủ đề: **Bản thân**

Đề tài: **Nhận biết vị trí các bộ phận trên cơ thể bản thân**

Đối tượng: **3 - 4 tuổi**

Số lượng: **25 trẻ**

Thời gian: **20 - 25 phút**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- (S): Trẻ nhận biết và gọi đúng tên một số bộ phận cơ thể: đầu, chân, ngực, lưng. Trẻ biết vị trí các bộ phận cơ thể theo các hướng: trên – dưới – trước – sau của chính mình.

- (T): Trẻ sử dụng gương, đồ dùng trực quan (mũ, balo, dép...) để xác định vị trí các bộ phận cơ thể.

- (E): Trẻ biết vị trí của các bộ phận thuộc các hướng chính trên cơ thể: trên, dưới, trước, sau

- (A): hát và vận động theo nhạc các bài: Bàn tay xú xú, Ô sao bé không lắc.

- (M): Trẻ hiểu và diễn đạt được: Đầu ở phía trên; Chân ở phía dưới; Ngực ở phía trước; Lưng ở phía sau cơ thể

2. Kỹ năng:

- (S) Quan sát, nói được đúng vị trí các bộ phận trên cơ thể bản thân.

- (T) Sử dụng các đồ dùng, đồ chơi khi xác định vị trí các bộ phận trên cơ thể của bản thân mình

- (E) Thực hiện đúng kỹ thuật hoạt động nhóm, quy trình khám phá (quan sát, khám phá, thảo luận, trình bày kết quả), trình tự hoạt động vận dụng sáng tạo.

- (A): Vận động theo nhạc bài hát: Bàn tay xú xú, Ô sao bé không lắc; cảm nhận vẻ đẹp của các đồ dùng trực quan giúp xác định vị trí các bộ phận trên cơ thể bản thân.

- (M) Diễn đạt vị trí của các bộ phận thuộc các hướng chính trên cơ thể: trên, dưới, trước, sau

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú, yêu thích hoạt động làm quen với toán
- Thích tìm hiểu các vật trong không gian để xác định vị trí các bộ phận cơ thể.
- Chủ động phối hợp với bạn để thực hiện nhiệm vụ nhóm.
- Yêu quý, quan tâm đến cơ thể bản thân.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Nhạc bài hát: Bàn tay tí xíu, Ô sao bé không lắc, Nhạc không lời nhẹ nhàng,
- Xắc xô, que chỉ.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Đồ dùng của 2 trạm bao gồm:
 - + Thảm hoạt động
 - + Gương khổ lớn
 - + Phía dưới cơ thể: Giày, dép, tất,...
 - + Phía trên cơ thể: Mũ, bờm, kẹp tóc,...
 - + Phía trước cơ thể: Huy hiệu, áo in hình phía trước,...
 - + Phía sau cơ thể: Balo, áo in hình đằng sau,...

III. TIẾN TRÌNH

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Thu hút (2 phút) - Cho trẻ vận động bài hát "Bàn tay xíu xíu" - Để vận động bài hát cần dùng đến những bộ phận cơ thể nào?	Trẻ vận động theo nhạc - Tay, chân, ngực,...
2. Khám phá (8-10 phút) 2.1. Ôn kiến thức cũ - Đầu con đâu? - Chân con đâu? - Ngực con đâu? - Lưng con đâu? Cô nêu nhiệm vụ tiết học: Xác định vị trí	- Chỉ tay lên đầu, lắc lư đầu - Chỉ tay xuống chân, nhún chân. - Chỉ tay vào ngực - Chỉ tay vào lưng Lắng nghe cô giao nhiệm vụ

các bộ phận cơ thể của bản thân mình và nói được vị trí của các đồ vật đó so với bản thân mình.	
2.2. Khám phá phía trên, phía dưới bản thân	
- Cô giao nhiệm vụ cho trẻ: + B1: Quan sát, thảo luận đồ vật thuộc các hướng chính trên cơ thể: trên, dưới, trước, sau + B2: Điền bảng kết quả của nhóm mình. - Cô đã chuẩn bị 2 trạm. Cô mời đội Bé Khỏe về trạm 1 và đội Bé Ngoan di chuyển về trạm 2. - GV bao quát, đàm thoại, hỗ trợ trẻ khi cần. - Ví dụ: - Con đang quan sát bộ phận nào của cơ thể mình? - Bộ phận đó ở phía nào của con? - Con đang quan sát cái gì? - Đồ vật đó ở phía nào so với con? Tại sao con biết? - Ngoài những đồ vật cô đã chuẩn bị, con có biết những đồ vật nào khác không? Đồ vật đó ở phía nào của con?....	Thực hiện khám phá không gian phía trên, phía dưới, điền phiếu kết quả
E3. Giải thích (3-5 phút)	
- Cô mời đại diện nhóm 1 lên trình bày kết quả: Cô cho một trẻ sử dụng các đồ dùng ở đầu, chân, lưng, ngực và hỏi trẻ và các trẻ ngồi dưới vị trí các đồ vật đó. - Giáo viên gợi ý để trẻ giải thích kết quả tìm được: + Tại sao con biết đầu là bộ phận ở phía trên của con? + Tại sao con biết chân là bộ phận ở phía dưới của con?	- Trẻ sử dụng các đồ vật và nói vị trí - Con nhìn lên mới thấy các vật ở phía trên đầu. - Con nhìn xuống thấy các vật ở phía dưới chân

+ Tại sao con biết ngực là bộ phận ở phía trước của con? + Tại sao con biết lưng là bộ phận ở phía sau của con? - Cô kết luận, chính xác hóa: + Đầu là bộ phận ở phía trên của cơ thể mình + Chân là bộ phận ở phía dưới của cơ thể mình + Ngực là bộ phận ở phía trước của cơ thể mình + Lưng là bộ phận ở phía sau của cơ thể mình - Liên hệ thực tế: Cho trẻ xác định vị trí các bộ phận trên cơ thể của bạn gấu, bạn búp bê	- Vì con nhìn ra trước thấy các vật ở phía trước ngực - Vì con không nhìn thấy lưng và các vật sau lưng của mình. - Lắng nghe, thể hiện cảm xúc - Trẻ xác định
4. Áp dụng, sáng tạo (5 phút)	
- Cô thấy các con đã xác định phía trên, phía dưới của bản thân mình rất đúng. Bây giờ cô có 1 thử thách cho lớp mình, chúng mình đã sẵn sàng thực hiện thử thách chưa nào? - Thử thách của cô là trò chơi: “Bé thông minh” - Cách chơi: + Khi cô rap tên các bộ phận cơ thể thì chúng mình nhanh tay chỉ vào các bộ phận cơ thể và đáp lại cô. Ví dụ: Khi cô rap “Đầu bé đâu là đầu bé đâu?” thì chúng mình nhanh tay chỉ vào đầu của chúng mình và rap lại “Đầu đây là đầu đây” + Khi cô hỏi vị trí các bộ phận đó ở phía nào của cơ thể chúng mình thì chúng mình cũng nhanh chóng đáp lại. Ví dụ khi cô rap	- Trẻ lắng nghe cách chơi luật chơi

“ Đầu ở phía nào là đầu ở phía nào? Thì chúng mình cũng đáp lại “ Đầu ở phía trên là đầu ở phía trên”. + Tương tự như vậy đối với các bộ phận cơ thể khác + Cô rap xen kẽ và nhanh dần để tăng dần độ khó - Luật chơi: Bạn nào làm sai sẽ phải lặc lù cò. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 1 - 2 lần.	- Trẻ chơi theo luật
5. Hoạt động 5. đánh giá (1 - 2phút)	
- Hôm nay chúng mình khám phá điều gì? - Đầu là bộ phận phía nào của con? - Chân là bộ phận phía nào của con? - Ngực là bộ phận phía nào của con? - Lưng là bộ phận phía nào của con? - Cô chuyển hoạt động cho trẻ ra vườn cổ tích để quan sát xem vị trí các bộ phận cơ thể của các nàng công chúa....	- Xác định vị trí các bộ phận trên cơ thể bản thân - Trẻ trả lời Thể hiện cảm xúc, cùng cô ra ngoài

BẢNG ĐÁNH GIÁ

Mức đạt Tiêu chí	Tốt	Đạt	Cần hỗ trợ
Kiến thức			
Kỹ năng			
Thái độ			

KẾ HOẠCH 2

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN

Chủ đề: **Bản thân**

Đề tài: **Phân biệt phía trên - phía dưới của bản thân**

Đối tượng: **3 - 4 tuổi**

Số lượng: **25 trẻ**

Thời gian: **20 - 25 phút**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiến thức:

- (S) củng cố nhận biết vị trí các bộ phận cơ thể; biết phía trên, phía dưới của bản thân dựa vào các bộ phận trên cơ thể
- (T) Biết tên các đồ dùng, đồ chơi để định hướng phía trên, phía dưới của bản thân mình
- (E) Biết cách xác định các hướng không gian: nhìn lên phía trên để xác định các vật ở không gian từ đầu trở lên, nhìn xuống phía dưới để xác định các vật ở không gian từ chân trở xuống.
- (A): Biết bài hát Ồ sao bé không lắc, biết cách vận động theo nhạc
- (M) Biết khái niệm: phía trên là không gian từ đầu trở lên, phía dưới là không gian từ chân trở xuống.

2. Kỹ năng:

- (S) Quan sát, nói được phía trên/dưới của bản thân có cái gì
- (T) Sử dụng các đồ dùng, đồ chơi khi định hướng phía trên, phía dưới của bản thân mình
- (E) Thực hiện đúng kỹ thuật hoạt động nhóm, quy trình khám phá (quan sát, khám phá, thảo luận, trình bày kết quả), trình tự hoạt động vận dụng sáng tạo.
- (A): Vận động theo nhạc bài hát Ồ sao bé không lắc; cảm nhận vẻ đẹp của các đối tượng trong không gian phía trên, phía dưới bản thân.
- (M) Diễn đạt khái niệm “phía trên”, “phía dưới”, mô tả vị trí của các vật ở phía trên/ phía dưới so với bản thân mình

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú, yêu thích hoạt động làm quen với toán
- Thích tìm hiểu các vật trong không gian phía trên/phía dưới của bản thân

- Chủ động phối hợp với bạn để thực hiện nhiệm vụ nhóm.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Video bài hát: "Ô sao bé không lắc", Nhạc không lời nhẹ nhàng, Nhạc rap IQ.

- Trang trí lớp học:

+ Phía trên: Mũ, bờm tóc, kẹp tóc, băng đô,...

+ Phía dưới: dép, giày, tất, thảm xốp, sàn nhà,...

- Xắc xô, que chỉ.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Đồ dùng của 2 trạm bao gồm:

+ Thảm hoạt động

+ Trạm 1: Mũ, bờm tóc, kẹp tóc, băng đô,...treo phía trên đầu trẻ

+ Trạm 2: dép, giày, tất, ... để trên thảm.

III. TIẾN TRÌNH

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Thu hút (2 phút) - Cho trẻ hát và vận động bài hát "Ồ sao bé không lắc". - Bài hát nhắc đến những bộ phận cơ thể nào?	Trẻ vận động theo nhạc -Tay, tai, đầu, eo, chân...
2. Khám phá (8-10 phút) 2.1. Ôn kiến thức cũ - Đầu con đâu? Đầu ở phía nào của con? - Chân con đâu? Chân ở phía nào của con? - Nhiệm vụ của chúng mình hôm nay là xác định không gian phía trên, phía dưới của bản thân mình.	Chỉ tay lên đầu. Đầu ở phía trên Nhìn, chỉ xuống chân//nhún nhún chân. Chân ở phía dưới Lắng nghe cô giao nhiệm vụ
2.2. Khám phá phía trên, phía dưới bản thân	
- Cô giao nhiệm vụ cho trẻ: + B1: Quan sát, thảo luận đồ vật ở phía trên, phía dưới của mình.	Thực hiện khám phá không gian phía trên, phía dưới, điền phiếu kết quả

+ B3: Đồi trạm và tiếp tục khám phá. - Cô đã chuẩn bị 2 trạm. Cô mời đội Nơ Xanh về trạm 1 và đội Nơ Đỏ di chuyển về trạm 2. + Trạm 1: Mũ, bờm tóc, kẹp tóc, băng đô, gương...treo giá cao hơn đầu trẻ + Trạm 2: dép, giày, tất, ... để trên thảm. GV bao quát, đàm thoại, hỗ trợ trẻ khi cần. Ví dụ: - Con đang quan sát cái gì? - Đồ vật đó ở phía nào so với con? Tại sao con biết? + Nếu chiếc mũ bị rơi xuống đất thì khi đó chiếc mũ ở phía nào của các con? Tại sao con cho là như vậy? - Ngoài những đồ vật cô đã chuẩn bị, con có biết những đồ vật nào khác ở phía trên/ phía dưới của con không?....	
E3. Giải thích (3-5 phút)	
- Cô mời đại diện 1 số bạn lên trình bày kết quả: Cô cho một trẻ sử dụng các đồ dùng ở phía trên, phía dưới và hỏi trẻ vị trí các đồ vật đó. Giáo viên gợi ý để trẻ giải thích kết quả tìm được: + Tại sao các con biết những đồ vật đó ở phía trên/ phía dưới của con? Có bạn nào có ý kiến khác? (Nếu có: Con nêu cách con nhận biết vật phía trên/phía dưới nào!) + Theo các con, phía trên là phía như thế nào?	-Con nhìn lên cao thấy các vật ở phía trên. Con nhìn xuống thấy các vật ở phía dưới -Phía trên là không gian từ đầu trở lên

+ Theo các con, phía dưới là phía như thế nào? - Cô kết luận, chính xác hóa: + Phía trên: là không gian phải hướng mắt lên mới nhìn thấy được. + Phía dưới là không gian phải hướng mắt xuống mới thấy được. - Liên hệ thực tế: + Ngoài những đồ vật ở trạm 1, con có biết vật nào khác ở phía trên của bản thân mình không? + Ngoài những đồ vật ở trạm 2, con có biết vật nào khác ở phía dưới của bản thân mình không?	-Phía dưới là không gian từ chân xuống Lắng nghe, thể hiện cảm xúc -Trần nhà, quạt trần -Nền sân, nhà...
4. Áp dụng, sáng tạo (5 phút)	
- Cô thấy các con đã xác định phía trên, phía dưới của bản thân mình rất đúng. Bây giờ cô có 1 thử thách cho lớp mình, chúng mình đã sẵn sàng thực hiện thử thách chưa nào? - Thử thách của cô là trò chơi “Bé tinh mắt” - Cách chơi: + Khi cô rap tên các đồ vật thì chúng mình cùng hưởng ứng bằng cách chỉ vào các đồ vật và đáp lại cô. Ví dụ khi cô rap “Mũ đâu là mũ đâu?” chúng mình chỉ vào mũ và đáp lại “Mũ đây là mũ đây” + Khi cô hỏi đồ vật đó ở phía nào chúng mình cũng đáp lại cô “ Phía trên là phía trên” hoặc “ Phía dưới là phía dưới”	Trẻ chơi theo luật

+ Cô rap xen kẽ và nhanh dần để tăng dần độ khó - Luật chơi: Bạn nào làm sai sẽ phải lặc lò cò. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 1 - 2 lần.	
5. Hoạt động 5. đánh giá (1 - 2phút)	
- Hôm nay chúng mình khám phá điều gì? - Phía trên là phía như thế nào của con? - Phía dưới phía như thế nào của con? - Con làm thế nào để nhận ra không gian phía trên? - Con làm thế nào để nhận ra không gian phía dưới? - Cô chuyển hoạt động cho trẻ ra sân trường quan sát những thứ phía trên và phía dưới các con nhé!	- Xác định phía trên, phía dưới bản thân - Phía trên là không gian từ đầu trở lên - Phía dưới là không gian từ chân xuống - Con nhìn lên để nhận ra không gian phía trên - Con nhìn xuống để nhận ra không gian phía dưới Thể hiện cảm xúc, cùng cô ra ngoài

BẢNG ĐÁNH GIÁ

Mức đạt Tiêu chí	Tốt	Đạt	Cần hỗ trợ
Kiến thức			
Kỹ năng			
Thái độ			

KẾ HOẠCH 3
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC
HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN (STEAM)

Chủ đề: Bản thân

Đề tài: Phân biệt phía trước – phía sau của bản thân

Đối tượng: 3 – 4 tuổi

Số lượng: 25 trẻ

Thời gian: 20 – 25 phút

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiến thức

- (S) Trẻ nhận biết được một số bộ phận cơ thể; biết phía trước, phía sau của bản thân dựa vào các bộ phận trên cơ thể.
- (T) Trẻ biết sử dụng đồ dùng quen thuộc (balo, áo có hình trước/sau, gương) để định hướng phía trước – phía sau của bản thân.
- (E) Trẻ biết quan sát, thử nghiệm (đeo balo, quay người, soi gương) để xác định phía trước – phía sau.
- (A) Trẻ biết vận động cơ thể, phối hợp động tác khi tham gia hoạt động.
- (M) Trẻ hiểu khái niệm: Phía trước là nơi có mặt, ngực, bụng; Phía sau là nơi có lưng

2. Kỹ năng

- (S) Quan sát, nói được phía trước/phía sau của bản thân có gì.
- (T) Sử dụng đồ dùng khi khám phá vị trí phía trước – phía sau.
- (E) Thực hiện hoạt động nhóm theo quy trình khám phá: quan sát – thảo luận – trình bày.
- (A) Vận động linh hoạt, tự tin khi tham gia hoạt động.
- (M) Diễn đạt được vị trí phía trước – phía sau của bản thân bằng lời nói đơn giản.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.
- Chủ động phối hợp với bạn trong nhóm.
- Mạnh dạn trình bày kết quả khám phá.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án

- Nhạc bài hát “Ồ sao bé không lắc”.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Gương soi cỡ lớn.
- 2 trạm khám phá:
 - + Trạm 1: áo có hình phía trước (hình con vật, mặt cười...), huy hiệu cài áo, Các đồ dùng: Cái cây, giá treo đồ, bàn, các đồ chơi đặt trên bàn,...
 - + Trạm 2: Balo, áo in mặt sau, áo có mũ. Các đồ dùng: Cái cây, giá treo đồ, bàn, các đồ chơi đặt trên bàn,...
- Bảng kết quả, bút.

III. TIẾN TRÌNH

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Thu hút (2 phút) - Cho trẻ hát và vận động bài hát "Ồ sao bé không lắc". - Bài hát nhắc đến những bộ phận cơ thể nào?	Trẻ vận động theo nhạc -Tay, tai, đầu, eo, chân...
2. Khám phá (8-10 phút) 2.1. Ôn kiến thức cũ - Đầu con đâu? Đầu ở phía nào của con? - Chân con đâu? Chân ở phía nào của con? - Lưng con đâu? Lưng ở phía nào của con? - Ngực con đâu? Ngực ở phía nào của con? Nhiệm vụ của chúng mình hôm nay là xác định không gian phía trước, phía sau của bản thân mình.	Chỉ tay lên đầu. Đầu ở phía trên Nhìn, chỉ xuống chân//nhún nhún chân. Chân ở phía dưới Lắng nghe cô giao nhiệm vụ
2.2. Khám phá phía trên, phía dưới bản thân	
- Cô giao nhiệm vụ cho trẻ: + B1: Quan sát, thảo luận đồ vật ở phía trước, phía sau của mình. + B2: Đổi trạm và tiếp tục khám phá. - Cô đã chuẩn bị 2 trạm. Cô mời đội 1 về trạm 1 và đội 2 di chuyển về trạm 2. + Trạm 1: áo có hình phía trước (hình con vật, mặt cười...), huy hiệu cài áo, Các đồ	Thực hiện khám phá không gian phía trên, phía dưới, điền phiếu kết quả

dùng: Cái cây, giá treo đồ, bàn, các đồ chơi đặt trên bàn,... được đặt ngang tầm nhìn của trẻ + Trạm 2: Balo, áo in mặt sau, áo có mũ. Các đồ dùng: Cái cây, giá treo đồ, bàn, các đồ chơi đặt trên bàn,... GV bao quát, đàm thoại, hỗ trợ trẻ khi cần. Ví dụ: - Ở trạm 1 giáo viên định hướng để trẻ đứng quay mặt vào các đồ dùng, ở trạm 2 giáo viên định hướng để trẻ quay lưng về các đồ dùng. - Con đang quan sát cái gì? - Đồ vật đó ở phía nào so với con? Tại sao con biết? - Ngoài những đồ vật cô đã chuẩn bị, con có biết những đồ vật nào khác ở phía trước/ phía sau của con không?....	
E3. Giải thích (3-5 phút)	
- Cô mời đại diện 1 nhóm lên trình bày kết quả: Cô cho một trẻ sử dụng các đồ dùng ở phía trước, phía sau và hỏi trẻ và các trẻ ngồi dưới vị trí các đồ vật đó. Giáo viên gợi ý để trẻ giải thích kết quả tìm được: + Tại sao con biết những đồ vật đó ở phía trước/ phía sau của con? - Có bạn nào có ý kiến khác? (Nếu có: Con nêu cách con nhận biết vật phía trên/phía dưới nào!) + Theo con, phía trước là phía như thế nào? + Theo con, phía sau là phía như thế nào? - Cô kết luận, chính xác hóa:	Trẻ thực hiện -Con nhìn lên cao thấy các vật ở phía trên. Con nhìn xuống thấy các vật ở phía dưới -Phía trước là không gian phía trước mặt, có thể nhìn thấy được -Phía sau là không gian phía sau lưng, không thể nhìn thấy được

-Phía trước là không gian phía trước mặt, có thể nhìn thấy được -Phía sau là không gian phía sau lưng, không thể nhìn thấy được - Liên hệ thực tế: + Ngoài những đồ vật ở trạm 1, con có biết vật nào khác ở phía trước của bản thân mình không? + Ngoài những đồ vật ở trạm 2, con có biết vật nào khác ở phía sau của bản thân mình không?	Lắng nghe, thể hiện cảm xúc - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời
4. Áp dụng, sáng tạo (5 phút)	
- Cô thấy các con đã xác định phía trên, phía dưới của bản thân mình rất đúng. Bây giờ cô có 1 thử thách cho lớp mình, chúng mình đã sẵn sàng thực hiện thử thách chưa nào? - Thử thách của cô là trò chơi “Bé tinh mắt” - Cách chơi: + Khi cô gọi tên các đồ vật thì chúng mình cùng hưởng ứng bằng cách chỉ vào các đồ vật và đáp lại cô. Ví dụ khi cô hỏi “Huy hiệu đâu là huy hiệu đâu?” chúng mình chỉ vào huy hiệu và đáp lại “Huy hiệu đây là huy hiệu đây” + Khi cô hỏi đồ vật đó ở phía nào chúng mình cũng đáp lại cô “ Phía trước là phía trước” hoặc “ Phía sau là phía sau” - Luật chơi: Bạn nào trả lời sai sẽ phải lắc lò cò. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 1 - 2 lần.	Trẻ chơi theo luật
5. Hoạt động 5. đánh giá (1 - 2phút)	
- Hôm nay chúng mình khám phá điều gì? - Phía trước là phía như thế nào của con? - Phía sau phía như thế nào của con?	- Trẻ trả lời

- Con làm thế nào để nhận ra không gian phía trên? - Con làm thế nào để nhận ra không gian phía dưới? - Cô chuyển hoạt động cho trẻ ra sân trường quan sát những thứ phía trước và phía sau của bản thân mình.	Thể hiện cảm xúc, cùng cô ra ngoài
--	---

BẢNG ĐÁNH GIÁ

Mức đạt Tiêu chí	Tốt	Đạt	Cần hỗ trợ
Kiến thức			
Kỹ năng			
Thái độ			

KẾ HOẠCH 4

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN

Chủ đề: Bản thân

Đề tài: Phân biệt tay phải – tay trái của bản thân

Đối tượng: 3 – 4 tuổi

Số lượng: 18 – 20 trẻ

Thời gian: 15 – 20 phút

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiến thức

- (S) Trẻ nhận biết hai bàn tay của bản thân và chức năng khác nhau của mỗi tay trong hoạt động.
- (T) Biết sử dụng các đồ dùng quen thuộc (thìa, bút, bàn chải...) để khám phá tay phải – tay trái.
- (E) Biết thực hiện quy trình khám phá: quan sát → thử nghiệm → thảo luận → trình bày.
- (A) Biết vận động theo nhạc “Múa cho mẹ xem”, “Tay thơm tay ngoan” bằng đúng tay theo yêu cầu.
- (M) Hiểu khái niệm: Tay phải: tay thường dùng để thực hiện hoạt động chính; Tay trái: tay phối hợp, hỗ trợ.

2. Kỹ năng

- Xác định đúng tay phải – tay trái của chính mình.
- Thực hiện thao tác hai tay trong các tình huống thực tế.
- Quan sát, trao đổi nhóm, hoàn thành bảng kết quả.
- Diễn đạt được: “Con dùng tay phải để...”, “Tay trái giúp...”.

3. Thái độ

- Hứng thú khám phá cơ thể bản thân.
- Chủ động tham gia hoạt động nhóm.
- Hợp tác, chia sẻ nhiệm vụ cùng bạn.

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Nhạc: Múa cho mẹ xem, Tay thơm tay ngoan, nhạc nền nhẹ.
- Giáo án

- Xắc xô.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng.

- 2 trạm hoạt động:

+ Trạm 1 – Bé ăn uống, vệ sinh: Bát, thìa, cốc, bàn chải.

+ Trạm 2 – Bé học tập, nghệ thuật: Bút màu, giấy, đồ chơi thao tác tay.

- Thảm hoạt động.

III. TIẾN TRÌNH

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
1. Thu hút (2 phút) - Cô cho trẻ hát và vận động “Múa cho mẹ xem” - Đàm thoại: + Các con vừa múa bằng bộ phận nào? + Tay chúng mình ngoài múa ra, có làm được nhiều việc không? → Giới thiệu: Hôm nay chúng mình sẽ khám phá xem hai tay: tay trái và tay phải của mình khác nhau như thế nào nhé! 2. Khám phá (8 – 9 phút) 2.1. Ôn nhận biết cơ thể - Tay con đâu? (Trẻ giơ hai tay) - Đây là mấy tay? - Hai tay có làm giống nhau không? → Giao nhiệm vụ: Chúng mình sẽ đi khám phá xem mỗi tay làm gì để biết đâu là tay phải, đâu là tay trái của chính mình 2.2. Khám phá theo trạm - Cô chia lớp thành 2 nhóm: + Nhóm Tay Xinh → Trạm 1 + Nhóm Tay Ngoan → Trạm 2 - Trẻ trải nghiệm: * Trạm 1: Thực hành sinh hoạt: Xúc “ăn”; Cầm cốc uống; Đánh răng. * Trạm 2: Thực hành học tập: Cầm bút vẽ; Tô màu;	- Trẻ hát và múa cùng cô - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trải nghiệm tại các trạm

- Hôm nay con khám phá điều gì? - Bây giờ cô cháu mình sẽ ra sân trường nhặt lá giúp sân trường sạch đẹp, chúng ta hãy quan sát xem tay phải và tay trái làm việc như thế nào nhé!	- Trẻ di chuyển ra sân trường.
---	--------------------------------

BẢNG ĐÁNH GIÁ

Mức đạt Tiêu chí	Tốt	Đạt	Cần hỗ trợ
Kiến thức			
Kỹ năng			
Thái độ			